



Số: ...../ĐA-UBND

DU THAO

Uông Bí, ngày 10 tháng 6 năm 2026

## ĐỀ ÁN

### Sắp xếp khu phố năm 2026 trên địa bàn phường Uông Bí

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, được sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Văn bản số 2075/UBND-TH ngày 22/5/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai sắp xếp thôn, bản, khu phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố; Văn bản số 2250/UBND-TH ngày 30/5/2026 của UBND tỉnh về hướng dẫn tiêu chuẩn đặc thù và sắp xếp thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh.

Trên cơ sở phương án tổng thể sắp xếp thôn, bản, khu phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 10/6/2026) và kết quả rà soát hiện trạng khu phố, UBND phường Uông Bí xây dựng Đề án sắp xếp khu phố trên địa bàn phường, cụ thể như sau:

## Phần thứ nhất

### SỰ CẦN THIẾT VÀ CĂN CỨ XÂY DỰNG ĐỀ ÁN

#### 1. Sự cần thiết

Việc sắp xếp, tổ chức lại thôn, bản, khu phố là yêu cầu cần thiết nhằm bảo đảm phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, tinh gọn đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động tự quản của cộng đồng dân cư, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của chính quyền cấp xã, bảo đảm sử dụng hợp lý và nâng cao chất lượng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, bản, khu phố.

Qua rà soát cho thấy, quy mô một số khu phố trên địa bàn phường Uông Bí chưa bảo đảm tiêu chí theo quy định; một số địa bàn có quy mô số hộ gia đình nhỏ,

phân tán, địa hình chia cắt, có yếu tố đặc thù (biên giới, hải đảo, miền núi, vùng dân tộc thiểu số, tôn giáo...); một số nơi có sự thay đổi về phân bố dân cư, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng và yêu cầu quản lý sau khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

Trên cơ sở Phương án sắp xếp khu phố đã được UBND tỉnh phê duyệt, việc xây dựng Đề án sắp xếp khu phố năm 2026 trên địa bàn phường Ưông Bí là rất cần thiết; làm cơ sở để tổ chức lấy ý kiến Nhân dân, trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, thông qua theo quy định.

## **2. Căn cứ xây dựng Đề án**

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;
- Luật Thực hiện dân chủ cơ sở ngày 10/11/2022;
- Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực hiệu quả;
- Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện kết luận số 210-KL/TW ngày 12 tháng 11 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới;
- Nghị định số 59/2023/NĐ-CP ngày 14 tháng 8 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thực hiện dân chủ cơ sở
- Nghị định số 220/2025/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của một số Nghị định trong lĩnh vực quốc phòng, quân sự khi tổ chức chính quyền địa phương hai cấp;
- Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ về tinh giản biên chế;
- Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố;
- Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26/5/2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;
- Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 20/5/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố và bố trí, sử dụng, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;
- Chương trình hành động số 21-CTr/TU ngày 05/02/2018 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW Hội Nghị lần thứ 6, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII;

- Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố và số lượng, chế độ chính sách đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và kinh phí hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Nghị quyết số 77/2025/NQ-HĐND ngày 17/10/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định mức phụ cấp, trợ cấp ngày công lao động đối với lực lượng dân quân trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Quyết định số .../2026/QĐ-UBND ngày .../6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh quy định chi tiết tổ chức, hoạt động và phân loại thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Công văn số 449-CV/TU ngày 30/4/2026 của Thường trực Tỉnh ủy và Công văn số 1394-CV/ĐU ngày 03/5/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận số 27-KL/TW ngày 24/4/2026 của Ban Bí thư về tình hình chủ yếu các địa phương quý I; phương hướng nhiệm vụ quý II/2026.

- Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 10/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành Phương án tổng thể sắp xếp thôn, bản, khu phố năm 2026 trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

- Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 25/5/2026 của Ủy ban nhân dân phường Uông Bí về triển khai sắp xếp các khu phố trên địa bàn phường Uông Bí.

## **Phần thứ hai**

### **HIỆN TRẠNG KHU PHỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG UÔNG BÍ**

#### **1. Số lượng và quy mô thôn, bản, khu phố**

Phường Uông Bí được thành lập theo Nghị quyết số 1679/NQ-UBTVQH15 ngày 17/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, trên cơ sở sáp nhập địa giới hành chính toàn bộ quy mô dân số, diện tích của phường Quang Trung, Thanh Sơn, Yên Thanh và một phần của phường Trung Vương (khu Đền Công 1, Đền Công 2, Đền Công 3) có diện tích tự nhiên là 49,81 km<sup>2</sup>, dân số 57.027 người. Phường Uông Bí trong tương quan với các địa phương khác trong khu vực, là trung tâm đô thị năng động phía Tây tỉnh Quảng Ninh, thương mại dịch vụ tổng hợp, công nghiệp phát triển; trung tâm khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe chất lượng cao; hạ tầng kỹ thuật, kinh tế, xã hội vượt trội so với các địa phương trong khu vực. Bên cạnh đó phường Uông Bí có diện tích 1.090 ha trong quy hoạch khu Kinh tế ven biển Quảng

Yên, chiếm gần 20% quy mô quy hoạch khu vực 1. Phường Ưông Bí được phân loại đơn vị hành chính là đơn vị hành chính cấp xã loại I của tỉnh Quảng Ninh (Quyết định số 1518/QĐ-UBND ngày 04/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Ninh).

Phường Ưông Bí hiện có: 33 khu phố với 17.070 hộ và 57.027 nhân khẩu (phụ lục 01 kèm theo)

Về số lượng người hoạt động không chuyên trách: Thực hiện theo Nghị quyết số 34/2024/NQ-HĐND ngày 19/4/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh về việc quy định chức danh, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, bản, khu phố và số lượng, chế độ chính sách đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố; mức khoán kinh phí hoạt động đối với các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã và kinh phí hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (tính đến 31/5/2026) gồm:

- Số người không chuyên trách ở khu phố: 66 người hoạt động không chuyên trách (đảm nhiệm 02 chức danh bí thư chi bộ kiêm trưởng khu; trưởng ban công tác mặt trận).

- Số người tham gia hỗ trợ hoạt động ở thôn, bản, khu phố (hưởng phụ cấp): 239 người.

Ngoài ra còn 152 người đảm nhiệm các chức danh tổ bảo vệ an ninh, trật tự theo Nghị quyết số 36/2024/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh Quảng Ninh quy định tiêu chí thành lập, tiêu chí về số lượng; mức hỗ trợ, bồi dưỡng và các khoản chi khác bảo đảm điều kiện hoạt động đối với tổ bảo vệ an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh; 33 người Khu đội trưởng theo Luật dân quân tự vệ.

Trong thời gian qua, các khu phố trên địa bàn cơ bản phát huy tốt vai trò tự quản của cộng đồng dân cư, là nơi tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; vận động Nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Tuy nhiên, qua rà soát, một số khu phố có quy mô số hộ thấp, không bảo đảm tiêu chuẩn theo quy định.

## **2. Hiện trạng từng khu phố**

### **2.1. Khu phố Quang Trung 1:**

- Tổng số hộ 466 hộ, với 1.620 nhân khẩu; diện tích 0,26 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,95km;

- Số đảng viên có 53 đảng viên

- Mặt trận Tổ quốc: 11 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 50 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 40 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 198 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 08 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận kiêm PBT chi bộ khu: 01 người

- Các chức danh tham gia trực tiếp tại khu phố: 07 người (Trong đó: Phó Ban CTMT, Chi hội trưởng Chi hội CCB, Phó Trưởng khu, Chi hội trưởng ND, Chi hội trưởng NCT, Tổ trưởng phụ trách tổ nhân dân kiêm CHT Khuyến học, Bí thư chi đoàn);

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

- + Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 397m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng đồng bộ, đảm bảo cảnh quan khang trang, sạch đẹp cho khu nhà văn hóa.

- + Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi và luyện tập thể dục thể thao.

### **2.2. Khu phố Quang Trung 2:**

- Tổng số hộ 322 hộ, với 1.160 nhân khẩu; diện tích 0,40 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,65km;

- Số đảng viên có 64 đảng viên

- MTTQ và các thành viên: 11 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

- + Chi hội Cựu chiến binh: 48 hội viên;

- + Chi hội Nông dân: 62 hội viên;

- + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 140 hội viên;

- + Chi Đoàn thanh niên: 11 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 08 người (Trong đó: Phó Bí thư chi bộ kiêm CTV xã hội, Phó Ban CTMT kiêm Chi hội trưởng PN, Chi Hội trưởng ND, Phó Trưởng khu kiêm CHT Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng NCT, Tổ trưởng phụ trách tổ nhân dân kiêm CHT Chữ thập đỏ, Tổ trưởng phụ trách tổ dân phố, Bí thư chi đoàn kiêm CHT khuyến học).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

- + Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 223,6m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng 60 chỗ ngồi, Xây dựng năm 2000 Hiện nay không đảm bảo. Không có tường rào và cổng

- + Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi .

### **2.3. Khu phố Quang Trung 3:**

- Tổng số hộ 315 hộ, với 1.150 nhân khẩu; diện tích 0,42 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,95km;

- Số đảng viên có 77 đảng viên
- MTTQ: 11 thành viên;
- Các chi hội đoàn thể:
  - + Chi hội Cựu chiến binh: 38 hội viên;
  - + Chi hội Nông dân: 59 hội viên;
  - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 190 hội viên;
  - + Chi Đoàn thanh niên: 05 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó Bí thư chi bộ kiêm CTV xã hội, Phó Ban CTMT kiêm Chi hội trưởng PN, Chi Hội trưởng ND, Phó Trưởng khu kiêm CHT Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng NCT, Tổ trưởng phụ trách tổ nhân dân kiêm CHT Chữ thập đỏ, Tổ trưởng phụ trách tổ dân phố, Bí thư chi đoàn kiêm CHT khuyến học)

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 474m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng 60 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng đồng bộ.

+ Khuôn viên có khu sân bóng chuyền hơi mái tôn.

#### **2.4. Khu phố Quang Trung 4:**

- Tổng số hộ 570 hộ, với 1.902 nhân khẩu; diện tích 0,34 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,65km;

- Số đảng viên có 126 đảng viên
- MTTQ: 11 thành viên;
- Các chi hội đoàn thể:
  - + Chi hội Cựu chiến binh: 80 hội viên;
  - + Chi hội Nông dân: 71 hội viên;
  - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 221 hội viên;
  - + Chi Đoàn thanh niên: 05 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó Bí thư chi bộ kiêm Phó trưởng khu, Phó Ban CTMT, Chi Hội trưởng ND,

CHT Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng NCT, CHT phụ nữ, Cộng tác viên dân số, Bí thư chi đoàn kiêm CHT khuyến học).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

- + Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 570m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng đồng bộ.

- + Khuôn viên có khu sân bóng chuyên hơi mái tôn.

- + Có 01 trường Tiểu học đóng trên địa bàn khu.

### **2.5. Khu phố Quang Trung 5A:**

- Tổng số hộ 601 hộ, với 2.025 nhân khẩu; diện tích 5,36km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 2,75km;

- Số đảng viên có 74 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

- + Chi hội Cựu chiến binh: 55 hội viên;

- + Chi hội Nông dân: 128 hội viên;

- + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 185 hội viên;

- + Chi Đoàn thanh niên: 05 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó Bí thư chi bộ kiêm Phó trưởng khu, Phó Ban CTMT kiêm CHT phụ nữ, Chi Hội trưởng ND kiêm CHT khuyến học, CHT Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng NCT kiêm Tổ trưởng ND, Cộng tác viên xã hội, Tổ trưởng phụ trách Tổ dân).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

- + Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 560m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng đồng bộ.

- + Khuôn viên có khu sân bóng chuyên hơi mái tôn.

- + Nghĩa trang nhân dân: Tự phát (không trong quy hoạch)

- + Di tích cơ sở tôn giáo: Có Chùa Ba Vàng (Di tích cấp tỉnh)

### **2.6. Khu phố Quang Trung 5B:**

- Tổng số hộ 592 hộ, với 1.700 nhân khẩu; diện tích 0,36 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,79km;

- Số đảng viên có 138 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 77 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 72 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 197 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 12 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận kiêm PBT chi bộ khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó trưởng khu kiêm CHT chữ thập đỏ, Phó Ban CTMT kiêm CHT PN, Chi Hội trưởng ND kiêm Bí thư chi đoàn TN, CHT Hội Cựu chiến binh kiêm CHT Người cao tuổi, Cộng tác viên xã hội kiêm phụ trách Tổ nhân dân, Phụ trách Tổ nhân dân kiêm CHP Chữ thập đỏ, Khu đội trưởng kiêm phụ trách Tổ nhân dân).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Các tuyến đường giao thông liên khu đã được bê tông hoá.

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 850m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng đồng bộ.

+ Khuôn viên có khu sân bóng chuyền hơi mái tôn.

+ Di tích cơ sở tôn giáo: có 01 nghề Bà chúa “Di tích cấp tỉnh”(thuộc quần thể di tích Đình Chùa Lạc Thanh).

### **2.7. Khu phố Quang Trung 6:**

- Tổng số hộ 569 hộ, với 2.652 nhân khẩu; diện tích 0,19 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,4km;

- Số đảng viên có 106 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 103 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 40 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 251 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 03 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó Bí thư kiêm khu phó, CHT Cựu chiến binh, Phó Ban CTMT kiêm Chi hội trưởng NCT, Chi Hội trưởng Chữ thập đỏ, CHT Hội Nông dân, CHT Hội khuyến học kiêm phụ trách Tổ nhân dân, Cộng tác viên xã hội ).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Tuyến đường giao thông liên khu đã được bê tông hoá.

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 220m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng 60 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng đồng bộ.

+ Khuôn viên có khu sân bóng chuyền hơi mái tôn.

+ Có 01 trường Tiểu học trên địa bàn khu.

+ Di tích cơ sở tôn giáo: Có 01 Đèn Vua Bà (Danh mục kiểm kê); 01 Miếu Cây Si (không trong danh mục kiểm kê)

### **2.8. Khu phố Quang Trung 7:**

- Tổng số hộ 622 hộ, với 1.845 nhân khẩu; diện tích 0,25 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,6km;

- Số đảng viên có 78 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 69 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 61 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 158 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 06 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó Bí thư chi bộ, Phó trưởng khu kiêm Phó Ban công tác mặt trận, CHT Cựu chiến binh, Chi hội trưởng NCT kiêm CHT chữ thập đỏ, CHT Hội Nông dân, Bí thư chi đoàn thanh niên, Cộng tác viên xã hội ).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 451m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài

truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, công và bảng biển được xây dựng đồng bộ.

+ Khuôn viên có khu sân bóng chuyên hơi mái tôn.

### **2.9. Khu phố Quang Trung 8:**

- Tổng số hộ 672 hộ, với 2.135 nhân khẩu; diện tích 0,27 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,78km;

- Số đảng viên có 182 đảng viên

- MTTQ: 20 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 69 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 61 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 260 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 05 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 08 người (Trong đó: Phó Bí thư chi bộ kiêm CHT chữ thập đỏ, Phó trưởng khu, Phó Ban CTMT kiêm CHT phụ nữ, CHT Hội CCB, CHT Người cao tuổi, CHT Hội Nông dân, Phụ trách Tổ nhân dân, Công tác viên xã hội).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 600m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, công và bảng biển được xây dựng năm 2022 đồng bộ.

+ Khuôn viên có khu sân bóng chuyên hơi mái tôn.

+ Di tích cơ sở tôn giáo: 01 Miếu Bà Chúa Bản Cảnh (không trong danh mục)

### **2.10. Khu phố Quang Trung 9:**

- Tổng số hộ 394 hộ, với 1.205 nhân khẩu; diện tích 1,22 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 2,22km;

- Số đảng viên có 45 đảng viên

- MTTQ: 09 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 50 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 58 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 153 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 11 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 08 người (Trong đó: Phó Bí thư chi bộ kiêm CHT Phụ nữ, Khu phó kiêm CTVXH, Phó Ban CTMT kiêm CHT khuyến học, CHT Chữ thập đỏ phụ trách tổ nhân dân, CHT CCB kiêm phụ trách tổ nhân dân, CHT Hội ND kiêm phụ trách tổ nhân dân, CHT Người cao tuổi, Bí thư chi Đoàn TN).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 380m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2012 đồng bộ.

+ Khuôn viên có khu sân bóng chuyên hơi mái tôn.

+ Di tích cơ sở tôn giáo: 01 Đền Lãng (Danh mục đã kiểm kê)

### **2.11. Khu phố Quang Trung 10:**

- Tổng số hộ 491 hộ, với 1.612 nhân khẩu; diện tích 0,56 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,6km;

- Số đảng viên có 45 đảng viên

- MTTQ: 09 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 66 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 87 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 170 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 07 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó trưởng khu, Phó ban CTMT, CHT Người cao tuổi, CHT khuyến học kiêm Cộng tác viên xã hội, CHT phụ nữ, CHT chữ thập đỏ kiêm CHT Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội CCB).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 360m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài

truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng đồng bộ.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi mái tôn.

+ Nghĩa trang nhân dân: Có nghĩa trang tự phát của khu (không trong quy hoạch)

### **2.12. Khu phố Quang Trung 11:**

- Tổng số hộ 702 hộ, với 2.745 nhân khẩu; diện tích 3,75 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 1,2km;

- Số đảng viên có 72 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 96 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 85 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 181 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 05 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó trưởng khu kiêm CHT khuyến học, Phó ban CTMT, CHT Hội Cựu chiến binh, CHT Người cao tuổi, CHT Hội phụ nữ kiêm CHT Chữ thập đỏ, CHT Hội nông dân, Bí thư chi đoàn TN).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 200m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng 60 chỗ ngồi, được trang bị bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Công trình nhà Văn hoá nằm trong đất giáo dục (Chung với điểm trường Mầm Non).

+ Khuôn viên có khu sân nát gạch không đảm bảo diện tích sân thể thao, có nắp đặt hệ thống dụng cụ thể thao ngoài trời.

+ Nghĩa trang nhân dân: Có 02 khu nghĩa trang tự phát (không trong quy hoạch).

+ Di tích cơ sở tôn giáo: Có 01 chùa Tiên Bảo (Di tích đã kiểm kê); 01 Miếu Đồng Nội (không trong danh mục kiểm kê)

### **2.13. Khu phố Quang Trung 12:**

- Tổng số hộ 806 hộ, với 2.420 nhân khẩu; diện tích 0,33km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,6km;

- Số đảng viên có 110 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:
    - + Chi hội Cựu chiến binh: 98 hội viên;
    - + Chi hội Nông dân: 72 hội viên;
    - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 205 hội viên;
    - + Chi Đoàn thanh niên: 06 đoàn viên.
  - Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người
  - Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 08 người (Trong đó: Phó trưởng khu, Phó ban CTMT, CHT Hội phụ nữ, CHT Người cao tuổi, CHT Chữ thập đỏ, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội nông dân kiêm Cộng tác viên xã hội, CHT Hội khuyến học).
  - Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.
  - Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:
    - + Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 330m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, công và bảng biển được xây dựng năm 2012 đồng bộ.
    - + Khuôn viên có sân bóng chuyên hơi mái tôn.
    - + Di tích cơ sở tôn giáo: Có 01 điểm sinh hoạt tôn giáo (Nhóm đạo SION thuộc đạo tin lành có 45 tín đồ)
- 2.14. Khu phố Thanh Sơn 1:**
- Tổng số hộ 385 hộ, với 978 nhân khẩu; diện tích 0,08km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,66km;
  - Số đảng viên có 69 đảng viên
  - MTTQ: 11 thành viên;
  - Các chi hội đoàn thể:
    - + Chi hội Cựu chiến binh: 58 hội viên;
    - + Chi hội Nông dân: 47 hội viên;
    - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 120 hội viên;
    - + Chi Đoàn thanh niên: 07 đoàn viên.
  - Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người
  - Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó trưởng khu, Phó ban CTMT, CHT Hội phụ nữ kiêm CHT Người cao tuổi, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội nông dân kiêm CHT Chữ thập đỏ, Cộng tác viên xã hội, CHT Hội khuyến học).
  - Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Đường giao thông: Có các tuyến đường giao thông như: Phố Tuệ Tĩnh, Phố Trần Nhân Tông, Phố Thanh Sơn và các tuyến đường bê tông liên khu...

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 868,5m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2011 đồng bộ.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi.

### **2.15. Khu phố Thanh Sơn 2:**

- Tổng số hộ 401 hộ, với 1.025 nhân khẩu; diện tích 0,19km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,35km;

- Số đảng viên có 95 đảng viên

- MTTQ: 09 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 45 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 22 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 92 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 02 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó trưởng khu kiêm CHT Hội nông dân, Phó ban CTMT kiêm CHT khuyến học, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội Chữ thập đỏ kiêm phụ trách tổ dân, Cộng tác viên xã hội).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Có các tuyến đường giao thông như: Phố Thanh Sơn, Phố Trần Hưng Đạo, Phố Trần Bình Trọng, Phố Lý Thường Kiệt và các tuyến đường bê tông liên khu...

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 568,9m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2023 đồng bộ.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi .

### **2.16. Khu phố Thanh Sơn 3:**

- Tổng số hộ 571 hộ, với 2.230 nhân khẩu; diện tích 0,26km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,5km;

- Số đảng viên có 144 đảng viên
  - MTTQ: 11 thành viên;
  - Các chi hội đoàn thể:
    - + Chi hội Cựu chiến binh: 82 hội viên;
    - + Chi hội Nông dân: 20 hội viên;
    - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 211 hội viên;
    - + Chi Đoàn thanh niên: 02 đoàn viên.
  - Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người
  - Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó ban CTMT, CHT Hội phụ nữ, CHT Hội Nông dân, CHT Người cao tuổi, CHT Hội cựu chiến binh, Bí thư chi đoàn TN, CHT Hội Chữ thập đỏ kiêm Cộng tác viên xã hội).
  - Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.
  - Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:
    - + Có các tuyến đường giao thông như: Phố Thanh Sơn, Phố Hoàng Quốc Việt, Phố Nguyễn Trãi, Phố Trần Quang Khải và các tuyến đường bê tông liên khu...
    - + Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 1,817,9m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2011 đồng bộ.
    - + Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi, sân bóng đá.
- 2.17. Khu phố Thanh Sơn 4:**
- Tổng số hộ 492 hộ, với 1.755 nhân khẩu; diện tích 0,20km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,35km;
  - Số đảng viên có 95 đảng viên
  - MTTQ: 11 thành viên;
  - Các chi hội đoàn thể:
    - + Chi hội Cựu chiến binh: 72 hội viên;
    - + Chi hội Nông dân: 35 hội viên;
    - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 176 hội viên;
    - + Chi Đoàn thanh niên: 06 đoàn viên.
  - Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó bí thư chi bộ kiêm khu phố, Phó ban CTMT, CHT Hội phụ nữ, CHT Hội khuyến học, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội Chữ thập đỏ, Cộng tác viên xã hội).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Có các tuyến đường giao thông như: Phố Thanh Sơn, Phố Nguyễn Trãi, Phố Trần Quang Khải, Phố Hoàng Hoa Thám, Phố Lương Thế Vinh và các tuyến đường bê tông liên khu...

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 1.615,9m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2019 đồng bộ.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi.

+ Nghĩa trang nhân dân: Có nghĩa trang tự phát của khu (không trong quy hoạch)

### **2.18. Khu phố Thanh Sơn 5:**

- Tổng số hộ 549 hộ, với 2.402 nhân khẩu; diện tích 0,17km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,54km;

- Số đảng viên có 100 đảng viên

- MTTQ: 9 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 55 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 55 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 174 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 06 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó bí thư chi bộ kiêm khu phố, Phó ban CTMT, CHT Hội Nông dân, CHT Hội người cao tuổi kiêm CHT khuyến học, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội phụ nữ, CHT Hội Chữ thập đỏ).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Có các tuyến đường giao thông như: Phố Tuệ Tĩnh, Phố Hoàng Quốc Việt và các tuyến đường bê tông liên khu...

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 2.165,3m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng

đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2011 đồng bộ.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi.

### **2.19. Khu phố Thanh Sơn 6:**

- Tổng số hộ 592 hộ, với 2.455 nhân khẩu; diện tích 0,28km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,55km.

- Số đảng viên có 174 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 86 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 27 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 202 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 13 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 06 người (Trong đó: Phó bí thư chi bộ kiêm khu phó, Phó ban CTMT, CHT Hội phụ nữ, CHT Hội người cao tuổi, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội Nông dân).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Có các tuyến đường giao thông như: Phố Tuệ Tĩnh, Phố Hải Thượng Lãn Ông, Phố Hữu Nghị và các tuyến đường bê tông liên khu...

+ Nhà văn hóa: tổng diện tích đất 970,5m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2011 đồng bộ.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi.

### **2.20. Khu phố Thanh Sơn 7:**

- Tổng số hộ 608 hộ, với 2.050 nhân khẩu; diện tích 0,58km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,87km.

- Số đảng viên có 92 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 60 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 105 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 175 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 07 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó bí thư chi bộ kiêm khu phó, Phó ban CTMT, CHT Hội phụ nữ, CHT Hội người cao tuổi, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội Nông dân, CHT Chữ thập đỏ kiêm Cộng tác viên xã hội).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Có các tuyến đường giao thông như: Phố Việt Xô, Tuyến đường liên tổ 5-6, Đường vào Chùa Lu và các tuyến đường bê tông liên khu...

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 855,9m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2011 đồng bộ.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi .

+ Có Trường Cao đẳng than - khoáng sản Việt Nam phân hiệu đào tạo Hữu Nghị đóng trên địa bàn khu.

+ Di tích cơ sở tôn giáo: Có Chùa Linh Sơn “Chùa Lu”(Công trình đã kiểm kê).

### **2.21. Khu phố Thanh Sơn 8:**

- Tổng số hộ 932 hộ, với 2.850 nhân khẩu; diện tích 0,64km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,80km.

- Số đảng viên có 97 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 61 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 52 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 141 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 12 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 06 người (Trong đó: Phó bí thư chi bộ kiêm khu phó, Phó ban CTMT kiêm CHT Hội phụ nữ, CHT Hội người cao tuổi, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội Nông dân, CHT Chữ thập đỏ kiêm Cộng tác viên xã hội).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Có các tuyến đường giao thông như: Phố Hoàng Quốc Việt, Phố Nguyễn Trãi, Phố Trần Quang Khải, Phố Trần Khánh Dư, Phố Đông Hồ Sen, Phố Tây Hồ Sen, Phố Bãi Dài và các tuyến đường bê tông liên khu...

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 716,9m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2009 đồng bộ.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi.

+ Nghĩa trang nhân dân: Có nghĩa trang đã trong quy hoạch

### **2.22. Khu phố Thanh Sơn 9:**

- Tổng số hộ 587 hộ, với 1.870 nhân khẩu; diện tích 2,86km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 1,5km.

- Số đảng viên có 59 đảng viên

- MTTQ: 10 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 48 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 59 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 80 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 05 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó bí thư chi bộ kiêm khu phố, Phó ban CTMT, CHT Hội người cao tuổi kiêm CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội phụ nữ kiêm Tổ trưởng tổ dân, CHT Hội Nông dân kiêm Tổ trưởng tổ dân, CHT Chữ thập đỏ kiêm Tổ trưởng tổ dân, Phụ trách Tổ nhân dân).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Có các tuyến đường giao thông như: Phố Hoàng Quốc Việt, Phố Đông Hồ Sen, Phố Bãi Dài, Đường Bảo Quang, Đường Khe Giang và các tuyến đường bê tông liên khu...

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 1.725,6m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2007. Công trình hiện nay đã xuống cấp.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi.

### **2.23. Khu phố Thanh Sơn 10:**

- Tổng số hộ 401 hộ, với 1.082 nhân khẩu; diện tích 4,28km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 1,71km.
- Số đảng viên có 26 đảng viên
- MTTQ: 09 thành viên;
- Các chi hội đoàn thể:
  - + Chi hội Cựu chiến binh: 33 hội viên;
  - + Chi hội Nông dân: 135 hội viên;
  - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 168 hội viên;
  - + Chi Đoàn thanh niên: 06 đoàn viên.
- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 06 người (Trong đó: Khu phó kiêm CHT Hội nông dân, Phó ban CTMT, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội phụ nữ, CHT Chữ thập đỏ kiêm phụ trách tổ dân, Cộng tác viên xã hội).
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:
  - + Có các tuyến đường giao thông như: Phố Tây Hồ Sen, Phố Bãi Dài, Đường Khe Giang và các tuyến đường bê tông liên khu...
  - + Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 1.680,04m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, công và bảng biển được xây dựng năm 2020 đồng bộ.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyên hơi.

#### **2.24. Khu phố Thanh Sơn 11:**

- Tổng số hộ 439 hộ, với 1.145 nhân khẩu; diện tích 0,11km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,92km.
- Số đảng viên có 117 đảng viên
- MTTQ: 11 thành viên;
- Các chi hội đoàn thể:
  - + Chi hội Cựu chiến binh: 64 hội viên;
  - + Chi hội Nông dân: 31 hội viên;
  - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 167 hội viên;
  - + Chi Đoàn thanh niên: 03 đoàn viên.
- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó bí thư chi bộ kiêm Khu phó, Phó ban CTMT, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội phụ nữ, CHT Người cao tuổi, CHT Hội nông dân, CHT Hội Chữ thập đỏ).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

Có các tuyến đường giao thông như: QL 18A, Phố Tuệ Tĩnh, Phố Việt Xô, Đường Vào Chùa Lu và các tuyến đường bê tông liên khu...

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 1.383,1m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2020 đồng bộ.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi.

### **2.25. Khu phố Yên Thanh 1:**

- Tổng số hộ 453 hộ, với 1.339 nhân khẩu; diện tích 1km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,70km.

- Số đảng viên có 92 đảng viên

- MTTQ: 09 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 68 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 55 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 175 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 04 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 08 người (Trong đó: Khu phó kiêm Khu đội trưởng, Phó ban CTMT, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội phụ nữ kiêm CHT Hội khuyến học, CHT Người cao tuổi, CHT Hội nông dân, CHT Hội Chữ thập đỏ kiêm Cộng tác viên xã hội, Bí thư Chi đoàn TN).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Đường giao thông: Các tuyến đường giao thông liên khu, các trục đường giao thông chính trong khu đã được bê tông hóa, xây mương thoát nước kiên cố: tuyến đường phố Hòa Bình; tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài; tuyến đường Trần Nhân Tông.

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 749,7m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng.

Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2023 đồng bộ.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi, có lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời.

+ Có 01 trường Tiểu học trên địa bàn khu.

### **2.26. Khu phố Lạc Thanh:**

- Tổng số hộ 655 hộ, với 2.802 nhân khẩu; diện tích 3,18km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 3,20km.

- Số đảng viên có 63 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 50 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 174 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 116 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 17 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 06 người (Trong đó: Phó bí thư kiêm Khu phố, Phó ban CTMT, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội phụ nữ kiêm Cộng tác viên xã hội, CHT Hội nông dân, Bí thư Chi đoàn TN).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Đường giao thông: Các tuyến đường giao thông liên khu, các trục đường giao thông chính trong khu đã được bê tông hóa, xây mương thoát nước kiên cố như: tuyến đường Trần Hưng Đạo kéo dài; tuyến đường Trần Nhân Tông.

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 2.877m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 150 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2023 đồng bộ.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi, sân bóng đá.

+ Nghĩa trang nhân dân: Có nghĩa trang tự phát của khu (không trong quy hoạch)

+ Di tích cơ sở tôn giáo: Có Đình Chùa Lạc Thanh và 4 nghề (Di tích cấp tỉnh) Hằng năm tổ chức lễ hội vào ngày 13,14,15 tháng giêng âm lịch.

### **2.27. Khu phố Bí Giàng:**

- Tổng số hộ 615 hộ, với 1.682 nhân khẩu; diện tích 0,88km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 1km.

- Số hộ gia đình: 615 hộ (với 1.682 nhân khẩu)

- Số đảng viên có 27 đảng viên
- MTTQ: 10 thành viên;
- Các chi hội đoàn thể:
  - + Chi hội Cựu chiến binh: 92 hội viên;
  - + Chi hội Nông dân: 72 hội viên;
  - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 65 hội viên;
  - + Chi Đoàn thanh niên: 14 đoàn viên.
- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 06 người (Trong đó: Phó bí thư chi bộ, Khu phó kiêm Cộng tác viên xã hội, Phó ban CTMT, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội nông dân, CHT Hội người cao tuổi kiêm CHT Chữ thập đỏ).
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:
  - + Đường giao thông: Các tuyến đường giao thông liên khu, các trục đường giao thông chính trong khu đã được bê tông hóa, xây mương thoát nước kiên cố như: tuyến đường liên khu Bí Giàng.
  - + Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 2.692m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2011 đồng bộ.
  - + Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi, lắp đặt dụng cụ thể thao ngoài trời
  - + Có 01 trường TH&THCS trên địa bàn khu
  - + Nghĩa trang nhân dân: Có nghĩa trang tự phát của khu (không trong quy hoạch)
  - + Di tích cơ sở tôn giáo: Có Đình Bí Giàng và 01 nghề (Di tích cấp tỉnh) Hằng năm tổ chức lễ hội vào ngày 13,14,15 tháng 11 âm lịch.

### **2.28. Khu phố Núi Gạc:**

- Tổng số hộ 376 hộ, với 1.080 nhân khẩu; diện tích 5,49km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 2,03km.
- Số đảng viên có 27 đảng viên
- MTTQ: 10 thành viên;
- Các chi hội đoàn thể:
  - + Chi hội Cựu chiến binh: 92 hội viên;
  - + Chi hội Nông dân: 72 hội viên;
  - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 65 hội viên;

- + Chi Đoàn thanh niên: 14 đoàn viên.
- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó bí thư chi bộ kiêm CHT Hội nông dân, Khu phó, Phó ban CTMT, CHT Hội cựu chiến binh kiêm CHT Người cao tuổi, CHT Hội phụ nữ, Cộng tác viên xã hội, Bí thư chi đoàn TN).
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:
  - + Đường giao thông: Các tuyến đường giao thông liên khu, các trục đường giao thông chính trong khu đã được bê tông hóa, xây mương thoát nước kiên cố.
  - + Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 677,7m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2011 đồng bộ.
- + Khuôn viên có sân bóng chuyên hơi.
- + Nghĩa trang nhân dân: Có nghĩa trang tự phát của khu (không trong quy hoạch)

### **2.29. Khu phố Phú Thanh Đông:**

- Tổng số hộ 492 hộ, với 1.768 nhân khẩu; diện tích 0,40km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,71km.
- Số đảng viên có 55 đảng viên
- MTTQ: 09 thành viên;
- Các chi hội đoàn thể:
  - + Chi hội Cựu chiến binh: 81 hội viên;
  - + Chi hội Nông dân: 100 hội viên;
  - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 111 hội viên;
  - + Chi Đoàn thanh niên: 07 đoàn viên.
- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người
- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó bí thư chi bộ kiêm Khu phó, Phó ban CTMT, CHT Hội phụ nữ, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội nông dân, Cộng tác viên xã hội, Bí thư chi đoàn TN).
- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.
- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:
  - + Đường giao thông: Các tuyến đường giao thông liên khu, các trục đường giao thông chính trong khu đã được bê tông hóa, xây mương thoát nước kiên cố như: tuyến đường liên khu Bí Giảng - Phú Thanh Đông;

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 672,6m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2011 đồng bộ.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi.

+ Có trường liên cấp TH&THCS Quốc tế Stephen Hawking đóng trên địa bàn khu.

+ Nghĩa trang nhân dân: Có nghĩa trang tự phát của khu (không trong quy hoạch).

### **2.30. Khu phố Phú Thanh Tây:**

- Tổng số hộ 735 hộ, với 2.473 nhân khẩu; diện tích 4,57km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 2,90km.

- Số đảng viên có 90 đảng viên

- MTTQ: 09 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 27 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 109 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 144 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 12 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó bí thư chi bộ, Khu phố, Phó ban CTMT, CHT Hội phụ nữ, CHT Hội cựu chiến binh, CHT Hội nông dân, Bí thư chi đoàn TN).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 150.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Đường giao thông: Các tuyến đường giao thông liên khu, các trục đường giao thông chính trong khu đã được bê tông hóa, xây mương thoát nước kiên cố.

+ Nhà văn hóa khu: tổng diện tích đất 677,7m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng năm 2007 công trình cũng đã xuống cấp.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi.

+ Có tập thể Công ty than Nam Mẫu đóng trên địa bàn khu phố.

+ Nghĩa trang nhân dân: Có nghĩa trang tự phát của khu (không trong quy hoạch)

+ Di tích cơ sở tôn giáo: Có Đền Đượng Cả (Công trình đã kiểm kê)

### **2.31. Khu phố Đền Công 1**

- Tổng số hộ 282 hộ, với 910 nhân khẩu; diện tích 6,88 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 1,30km.

- Số đảng viên có 19 đảng viên

- MTTQ: 07 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 52 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 150 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 95 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 03 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 08 người (Trong đó: Phó Bí thư Chi bộ, Phó khu, Phó Ban CTMT, Chi hội trưởng Chi hội CCB, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, CHT Hội phụ nữ, Cộng tác viên xã hội, Bí thư chi đoàn);

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 140.000.000đ/năm;

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

- Đường giao thông: có các tuyến đường giao thông như: Có Phố Cầu Trắng, Phố Cổ Linh, các tuyến đường bê tông liên khu...

+ Nhà văn hóa khu Đền Công 1 có tổng diện tích đất 542 m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 150 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng đồng bộ, đảm bảo cảnh quan khang trang, sạch đẹp cho khu nhà văn hóa.

+ Khuôn viên có khu vui chơi, thiết bị thể thao và cây xanh được bố trí hài hòa, đáp ứng nhu cầu sinh hoạt, vui chơi và luyện tập thể dục thể thao cho trên 60 người.

+ Nghĩa trang nhân dân: Không quy hoạch nghĩa trang tập chung mà chỉ có nghĩa trang gia đình tự phát điểm nhỏ lẻ, không phù hợp mở rộng.

+ Di tích lịch sử : Có 01 nhà thờ Họ Đoàn (có trong danh mục kiểm kê); Có 02 ngôi Miếu: miếu Lỗ Trá và miếu Đầu Cầu.(không trong danh mục kiểm kê).

### **2.32. Khu phố Đền Công 2:**

- Tổng số hộ 216 hộ, với 585 nhân khẩu; diện tích 2,13 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 0,52km.

- Số đảng viên có 14 đảng viên

- MTTQ: 07 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

- + Chi hội Cựu chiến binh: 29 hội viên;
- + Chi hội Nông dân: 112 hội viên;
- + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 79 hội viên;
- + Chi Đoàn thanh niên: 05 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó Ban CTMT, Phó Trưởng khu, Chi hội trưởng Chi hội CCB, Chi hội trưởng Chi hội PN, Chi hội Nông dân, Cộng tác viên xã hội, Bí thư chi đoàn);

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 140.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Có các tuyến đường giao thông như: Có Phố Long Khánh, các tuyến đường bê tông liên khu...

+ Nhà văn hóa khu Đền Công 2 có tổng diện tích đất 585 m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng đồng bộ, đảm bảo cảnh quan khang trang, sạch đẹp cho khu nhà văn hóa.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi, Có Sân Vui chơi Thanh thiếu nhi tổ chức các giải bóng đá và các hoạt động trò chơi phục vụ Lễ hội.

+ Nghĩa trang nhân dân: khoảng 0,3ha

+ Di tích lịch sử: Đình Đền Công, Miếu Cu Linh (Di tích Quốc gia đặc biệt). Chùa Long Khánh và nhà Thờ họ Vũ Đức (trong danh mục kiểm kê). Hàng năm tổ chức lễ hội tại Khu Đền Công 2 vào ngày 14 - 15 tháng 2, với các hoạt động chính diễn ra tại khu phố Đền Công 1 và Đền Công 2. khai mạc lễ hội , rước kiệu sắc phong với nghi thức đánh trống, gióng chiêng và dâng hương của đại biểu. Lễ hội có chương trình giao lưu văn nghệ giữa các khu dân cư Đền Công 1, Đền công 2, Đền Công 3 và các trường học), cùng các trò chơi dân gian truyền thống như đập niêu đất, bịt mắt bắt vịt....; Lễ giỗ trận Bạch Đằng, Lễ hội Xuống đồng, Lễ Thượng Điền, Lễ tạ cuối năm được tổ chức tại sân Đình và ruộng cấy trước cửa Đình.

### **2.33. Khu phố Đền Công 3:**

- Tổng số hộ 167 hộ, với 345 nhân khẩu; diện tích 2,60 km<sup>2</sup>; khoảng cách từ điểm dân cư tập trung xa nhất đến trung tâm khu phố (nhà văn hoá) 1,28km.

- Số đảng viên có 09 đảng viên

- MTTQ: 07 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 14 hội viên;

+ Chi hội Nông dân: 80 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 52 hội viên;

+ Chi Đoàn thanh niên: 03 đoàn viên.

- Số người hoạt động không chuyên trách 02 người. Trong đó: Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng khu: 01 người; Trưởng ban Công tác Mặt trận kiêm PBT chi bộ khu: 01 người

- Số người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố: 07 người (Trong đó: Phó bí thư chi bộ, Phó Trưởng khu, Phó ban CTMT kiêm CHT Chữ thập đỏ, CHT Hội Cựu chiến binh, CHT Hội phụ nữ, Cộng tác viên xã hội kiêm Khuyến học, Bí thư chi đoàn).

- Mức khoán kinh phí hoạt động: 140.000.000đ/năm.

- Các công trình hạ tầng cơ sở, thiết chế văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng:

+ Có các tuyến đường giao thông bê tông liên khu...

+ Nhà văn hóa khu Đền Công 3 có tổng diện tích đất 537m<sup>2</sup>, hội trường đáp ứng trên 100 chỗ ngồi, được trang bị đầy đủ bàn ghế, giá tủ, hệ thống âm thanh, ánh sáng, đài truyền thanh cùng sân khấu và các công trình phụ trợ phục vụ sinh hoạt cộng đồng. Hệ thống nhà vệ sinh, tường rào, cổng và bảng biển được xây dựng đồng bộ, đảm bảo cảnh quan khang trang, sạch đẹp cho khu nhà văn hóa.

+ Khuôn viên có sân bóng chuyền hơi.

+ Nghĩa trang nhân dân: không quy hoạch.

+ Di tích cơ sở tôn giáo: Có 01 Miếu Cây Thau, 01 phủ tại gia.

*(Chi tiết phụ lục 1)*

### **3. Đánh giá chung**

Trong những năm qua, hoạt động của các khu phố trên địa bàn phường Ưông Bí đã đạt được nhiều kết quả tích cực. Các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước được triển khai kịp thời, nghiêm túc, đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch. Các khu phố đã góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống, đẩy lùi tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh trật tự và xây dựng đô thị văn minh.

Qua rà soát trên địa bàn, có 16/33 khu phố đạt quy mô số hộ theo quy định; 17/33 khu phố chưa đạt quy mô theo quy định cần xem xét sắp xếp.

Các khu phố chưa đạt quy mô chủ yếu do các nguyên nhân: dân cư phân tán, địa hình chia cắt, quá trình hình thành lịch sử lâu dài... Việc sắp xếp cần cân nhắc kỹ lưỡng để bảo đảm vừa đáp ứng yêu cầu tinh gọn, vừa không ảnh hưởng đến sinh hoạt cộng đồng và công tác quản lý ở cơ sở.

Hệ thống hạ tầng cơ sở và thiết chế văn hóa được đầu tư đáng kể: nhiều tuyến đường được thảm asphalt, nhà văn hóa được xây dựng khang trang với đầy đủ trang thiết bị, sân thể thao, khu vui chơi; các di tích lịch sử, đình chùa, nghề được bảo tồn và tổ chức lễ hội truyền thống quy mô, góp phần gắn kết cộng đồng.

Tuy nhiên, bên cạnh những ưu điểm, vẫn tồn tại nhiều hạn chế. Hạ tầng kỹ thuật tại nhiều khu còn chưa đồng bộ, hệ thống thoát nước, vỉa hè chưa hoàn thiện.

Một số Chi bộ Đảng có số đảng viên ít, khó duy trì sinh hoạt hiệu quả. Công tác quản lý nhà nước ở cơ sở còn phân tán, hiệu quả chưa cao.

Tóm lại, hoạt động của các khu phố đã có nền tảng tốt nhưng tổ chức bộ máy còn công kênh, phân tán, chưa phù hợp với yêu cầu phát triển đô thị hiện đại. Việc sắp xếp, sáp nhập là cần thiết để tinh gọn bộ máy, tập trung nguồn lực và nâng cao hiệu quả hoạt động.

#### **4. Tình hình hoạt động của khu phố**

Các khu phố đã chủ động phối hợp với Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể đẩy mạnh tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các quy định của tỉnh, của phường đến Nhân dân. Nội dung tuyên truyền tập trung vào: Chủ trương sắp xếp tổ chức bộ máy, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số; Giữ gìn an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy; Bảo vệ môi trường, phân loại rác thải; Thực hiện nếp sống văn minh đô thị; Các phong trào thi đua, cuộc vận động tại địa phương.

Về thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở: Việc lấy ý kiến Nhân dân đối với các nội dung liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích của cộng đồng dân cư được thực hiện công khai, dân chủ, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân. Các khoản đóng góp xây dựng cơ sở hạ tầng, chỉnh trang đô thị, vệ sinh môi trường được thực hiện trên tinh thần tự nguyện, công khai và đúng quy định.

Duy trì hiệu quả các mô hình tự quản về an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, tuyến đường sáng - xanh - sạch - đẹp, tổ liên gia an toàn phòng cháy chữa cháy.... Đồng thời tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực tham gia các phong trào như: “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; “Ngày Chủ nhật xanh”...

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc, các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn được tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế, tạo không khí đoàn kết, gắn bó trong cộng đồng dân cư.

#### **4. Những thuận lợi, khó khăn khi thực hiện sắp xếp khu phố**

##### **4.1 Thuận lợi**

Việc sắp xếp, sáp nhập 33 khu phố thành 24 Khu phố trên địa bàn phường Ưông Bí có nhiều thuận lợi cơ bản, tạo nền tảng quan trọng để đề án thành công.

Về tổ chức của khu phố: Các khu phố hiện nay có vị trí liền kề, dân cư có nhiều điểm tương đồng về phong tục, tập quán, sản xuất và sinh hoạt cộng đồng, tạo điều kiện thuận lợi cho việc sáp nhập tự nhiên, ít xáo trộn.

Về hoạt động ở cộng đồng dân cư: Nhân dân phường Ưông Bí có truyền thống đoàn kết, ý thức chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, Nhà nước. Nhiều hoạt động lễ hội, tín ngưỡng, văn hóa đã mang tính liên kết giữa các khu phố (Đình chùa Lạc Thanh, Đình Bí Giàng và 01 nghề (Di tích cấp tỉnh), Đình Đền Công, Miếu Cu Linh (Di tích Quốc gia đặc biệt), Chùa Long Khánh, ...). Sau sáp nhập, quy mô cộng đồng lớn hơn sẽ tạo điều kiện phát huy tốt hơn vai trò tự quản, huy

động nguồn lực xây dựng hạ tầng và tổ chức các hoạt động văn hóa - thể thao quy mô lớn, hiệu quả hơn.

Về bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách: Việc thực hiện theo tinh thần Chỉ thị 21 của Ban Bí thư (và các chỉ đạo liên quan về tinh gọn bộ máy theo chính quyền hai cấp) là thuận lợi lớn. Phường có thể ưu tiên bố trí cán bộ có năng lực, uy tín đảm nhiệm 3 chức danh chính (Bí thư Chi bộ, Trưởng khu, Trưởng ban Công tác Mặt trận) tại mỗi Khu phố mới. Số cán bộ dôi dư và có nguyện vọng nghỉ công tác có thể được giải quyết theo Nghị định 154/2025/NĐ-CP về tinh giản biên chế một cách hợp lý.

Về kinh phí: Sau sáp nhập sẽ tiết kiệm khoảng 2.206.640.000 đồng/năm (giảm từ 9.850.160.000 đồng xuống còn 7.643.520.000 đồng). Nguồn kinh phí tiết kiệm này có thể đầu tư tập trung cho hạ tầng, nhà văn hóa và an sinh xã hội, tạo động lực phát triển bền vững.

Về công tác quản lý của cấp ủy, chính quyền: Việc giảm từ 33 xuống 24 đầu mối giúp cấp ủy Đảng và UBND phường tập trung chỉ đạo sâu sát, giám tình trạng phân tán, chồng chéo. Điều này đặc biệt phù hợp với mô hình chính quyền hai cấp (phường - Khu phố), tạo điều kiện đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý dân cư, dịch vụ công trực tuyến, cập nhật dữ liệu hộ tịch, đất đai và an ninh trật tự một cách thống nhất, hiện đại hơn.

Dưới sự lãnh đạo quyết liệt của Đảng ủy, sự đồng thuận cao của nhân dân cùng với kinh nghiệm thực tiễn từ các đợt sắp xếp trước là những thuận lợi quan trọng nhất.

Hệ thống văn bản quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, bản khu phố ngày càng được hoàn thiện, tạo cơ sở pháp lý thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện tại địa phương. Đội ngũ Trưởng khu phố, Phó Trưởng khu phố cơ bản có tinh thần trách nhiệm, gần dân, sát dân, tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách và các phong trào tại địa phương.

Hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống nhóm liên lạc cộng đồng, mạng xã hội tại các khu phố từng bước được ứng dụng hiệu quả trong công tác tuyên truyền, triển khai nhiệm vụ và nắm bắt tình hình Nhân dân.

#### **4.2. Khó khăn**

Bên cạnh thuận lợi, việc sắp xếp, sáp nhập khu phố cũng đối mặt với không ít khó khăn, thách thức cần được quan tâm giải quyết kịp thời.

Về tổ chức của khu phố: Một số khu phố có đặc thù riêng (di tích lịch sử, chùa chiền, nghĩa trang, phong tục lễ hội) nên khi sáp nhập dễ phát sinh tâm lý lo ngại mất bản sắc. Việc thống nhất tên gọi Khu phố, bàn giao tài sản công, nhà văn hóa, hồ sơ dân cư giữa các khu cũ đòi hỏi thời gian và sự phối hợp chặt chẽ.

Về hoạt động ở cộng đồng dân cư: Thay đổi địa giới hành chính có thể ảnh hưởng đến tình cảm, tập quán sinh hoạt và sự gắn bó lâu năm của nhân dân với khu

phố cũ. Nếu công tác tuyên truyền chưa sâu sát, có nguy cơ xuất hiện tư tưởng hoài nghi, thiếu đồng thuận (phải đảm bảo trên 50% cử tri tán thành). Một số hoạt động tín ngưỡng, lễ hội đang do các khu phố riêng lẻ tổ chức cần được thống nhất lại để tránh xáo trộn.

Về bố trí, sắp xếp người hoạt động không chuyên trách: Đây là khó khăn lớn nhất. Bố trí 03 chức danh ở khu phố mới, việc sắp xếp cán bộ dôi dư theo Chỉ thị 21 và chính quyền hai cấp đòi hỏi phải công bằng, minh bạch, tránh khiếu nại. Nhiều cán bộ đã gắn bó lâu năm, tuổi cao, trình độ hạn chế, việc bố trí việc làm mới hoặc giải quyết chế độ tinh giản cần chính sách hỗ trợ cụ thể, kịp thời để ổn định tư tưởng.

Về kinh phí: Trong giai đoạn chuyển tiếp, kinh phí hoạt động của các Khu phố mới có thể gặp khó khăn do phải duy trì một số nhà văn hóa cũ, sửa chữa hạ tầng kết nối và hỗ trợ cán bộ dôi dư. Mặc dù tiết kiệm dài hạn nhưng nguồn lực ban đầu để tổ chức lấy ý kiến, tuyên truyền, bàn giao và hỗ trợ nhân dân chuyển đổi giấy tờ là không nhỏ.

Về công tác quản lý của cấp ủy, chính quyền: Việc chuyển đổi số và áp dụng chính quyền hai cấp đòi hỏi cán bộ mới phải nâng cao năng lực số, sử dụng nền tảng quản lý dữ liệu dân cư thống nhất. Trong ngắn hạn, khối lượng công việc tăng đột biến (quản lý dân số lớn hơn, quy hoạch hạ tầng tập trung) có thể gây áp lực lên bộ máy phường và các Khu phố mới. Ngoài ra, việc rà soát, bàn giao hồ sơ đất đai, nghĩa trang, di tích giữa các khu cũng có thể phát sinh vướng mắc.

Với sự lãnh đạo sát sao của cấp ủy Đảng, công tác tuyên truyền vận động sâu rộng, chính sách hỗ trợ cán bộ và nhân dân hợp lý, cùng việc đẩy mạnh chuyển đổi số, phường Ưông Bí hoàn toàn có khả năng vượt qua khó khăn, thực hiện thành công việc sắp xếp, sáp nhập khu phố theo đúng tinh thần cải cách tổ chức bộ máy của Đảng và Nhà nước.

## **PHẦN THỨ BA**

### **PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, SÁP NHẬP KHU PHỐ**

#### **1. Mục tiêu, nguyên tắc, điều kiện sắp xếp, sáp nhập**

##### **1.1. Quan điểm**

Việc sắp xếp, sáp nhập các khu phố trên địa bàn phường Ưông Bí là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong cải cách tổ chức bộ máy hành chính cơ sở, tinh gọn tổ chức, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở phường theo tinh thần Nghị quyết của Đảng, quy định của Bộ Nội vụ và các văn bản hướng dẫn của tỉnh.

Việc sắp xếp, sáp nhập là xây dựng các khu phố có quy mô hợp lý, đảm bảo tiêu chuẩn số hộ gia đình theo quy định, đồng thời đảm bảo ổn định đời sống Nhân dân, giữ gìn truyền thống văn hoá, phong tục tập quán, sự gắn kết cộng đồng dân cư, phát huy dân chủ cơ sở và hiệu quả tự quản của cộng đồng dân cư.

## 1.2. Nguyên tắc:

- *Tuân thủ quy định của Trung ương và của Tỉnh:* Quá trình sắp xếp, sáp nhập khu phố phải thực hiện đúng theo quy định của Đảng, Nhà nước và các văn bản hướng dẫn của Bộ Nội vụ; đồng thời đảm bảo phù hợp với các quy định cụ thể của tỉnh Quảng Ninh.

- *Đảm bảo tính khả thi, phù hợp với thực tiễn địa phương:* Việc sáp nhập phải xem xét đầy đủ yếu tố địa hình, vị trí địa lý, điều kiện kinh tế - xã hội, phong tục tập quán, tín ngưỡng, tôn giáo và truyền thống văn hóa của cộng đồng dân cư từng khu vực. Chỉ sáp nhập các khu phố liền kề trong cùng một phường để thành lập khu phố mới, tránh làm xáo trộn đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân và đảm bảo thuận lợi cho sinh hoạt, sản xuất, kinh doanh của người dân. Nâng cao hiệu quả quản lý, phục vụ Nhân dân của chính quyền cơ sở.

- *Đảm bảo tiêu chuẩn sau sáp nhập:* Các khu phố sau khi sáp nhập phải đạt quy mô số hộ gia đình và các tiêu chuẩn khác theo đúng quy định hiện hành của Bộ Nội vụ và của tỉnh Quảng Ninh. Không thực hiện sáp nhập hình thức, phải tạo ra các khu phố có quy mô hợp lý, ổn định và đủ sức thực hiện tốt vai trò tự quản cộng đồng.

- *Dân chủ, công khai, minh bạch và lấy ý kiến nhân dân:* Đề án sáp nhập khu phố chỉ được thông qua khi có trên 50% số cử tri là đại diện hộ gia đình tại các khu phố liên quan tán thành. Toàn bộ quá trình phải được thực hiện công khai, dân chủ, minh bạch từ khâu lấy ý kiến, hội nghị, hội thảo đến biểu quyết thông qua. Nhân dân phải được tham gia ý kiến đầy đủ và có trách nhiệm giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp của nhân dân một cách nghiêm túc.

- *Đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng, điều hành của chính quyền và vai trò của Mặt trận, đoàn thể:* Quá trình sáp nhập phải đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của cấp ủy Đảng; sự chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân phường; sự hướng dẫn, phối hợp chặt chẽ của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc sáp nhập khu phố phải được thực hiện thống nhất với kiện toàn, sắp xếp lại tổ chức chi bộ Đảng, Ban Công tác Mặt trận và các tổ chức đoàn thể ở khu phố mới.

- *Bảo đảm ổn định tình hình chính trị - xã hội:* Trong suốt quá trình triển khai phải giữ vững an ninh trật tự, đoàn kết trong nội bộ nhân dân, không để các thế lực xấu lợi dụng gây chia rẽ, mất ổn định. Sau sáp nhập phải nhanh chóng ổn định tổ chức, bố trí cán bộ và tiếp tục phát huy vai trò tự quản của cộng đồng dân cư.

- *Việc xác định loại hình thôn, khu phố* theo quy định tại Điều 2 Nghị định 185/2026/NĐ-CP và đặt tên thôn, khu phố sau sắp xếp được thực hiện đồng thời trong quy trình thành lập, sắp xếp thôn, khu phố. Việc đổi tên thôn, khu phố thực hiện trong trường hợp trùng tên trong cùng một đơn vị hành chính cấp xã hoặc theo nguyện vọng của Nhân dân ở khu phố.

Việc thực hiện nghiêm túc, đúng đắn các nguyên tắc trên là cơ sở quan trọng để đảm bảo Đề án sáp nhập khu phố trên địa bàn phường Ưông Bí đạt được mục tiêu tinh gọn bộ máy, tiết kiệm ngân sách, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền cơ sở và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

## **2. Phương án sắp xếp cụ thể**

### **2.1. Thành lập khu phố Quang Trung 1 trên cơ sở sáp nhập khu phố Quang Trung 1 và khu phố Quang Trung 2 và một phần của khu phố Quang Trung 3 (gồm ngõ 66 đường liên khu 3-4-5).**

(1) Tên gọi khu phố mới: Khu phố Quang Trung 1, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Quang Trung 1 có diện tích 0,41km<sup>2</sup>; quy mô số hộ gia đình 774 hộ; số nhân khẩu 2.079 người; (đạt 140,72% so với tiêu chuẩn);

(3) Vị trí địa lý, ranh giới của khu phố: phía Đông giáp phường Vàng Danh; phía Tây giáp Khu phố Quang Trung 4; phía Nam giáp khu phố Quang Trung 6, Quang Trung 7, Quang Trung 8; Phía Bắc giáp Khu phố Quang Trung 5B.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng được đặt tại tầng 1 Trụ sở nhà liên cơ quan UBND phường Quang Trung cũ, còn lại Nhà văn hóa khu phố Quang Trung 2, Quang Trung 3 tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng tại Khu phố sau sáp nhập.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 131 đảng viên
- MTTQ: 22 thành viên;
- Các đoàn thể:
  - + Chi hội Cựu chiến binh: 98 hội viên;
  - + Chi hội nông dân: 102 hội viên;
  - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 340 hội viên;
  - + Chi hội Đoàn thanh niên: 21 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố:

- Về vị trí địa lý của khu phố Quang Trung 1, khu phố Quang Trung 2 gần nhau. Nhân dân sinh sống trải dài theo tuyến đường điều này thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách ở khu phố

- + Số lượng: 04 người;
- + Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí đủ 3 người với 3 chức danh theo quy định tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP của Chính phủ.

+ Số dôi dư: 01 người.

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố

+ Số lượng: 16 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người. (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Số dôi dư: 06 người;

- Dự kiến bố trí người hoạt động không chuyên trách dôi dư: Nghi hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Bố trí chức danh hoạt động hỗ trợ khác.

## **2.2. Thành lập khu phố Quang Trung 4 trên cơ sở sáp nhập một phần của khu phố Quang Trung 3 vào thành 1 khu.**

(1) Tên gọi khu phố mới: Khu phố Quang Trung 4 được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Quang Trung 4 có diện tích 5,63km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 779 hộ, số nhân khẩu 2.337 nhân khẩu (đạt 141,63% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Quang Trung 1; phía Tây giáp Khu phố Quang Trung 5B, Thanh Sơn 2; phía Nam giáp khu phố Quang Trung 8; Phía Bắc giáp Khu phố Quang Trung 5A.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu phố Quang Trung 4.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 189 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 80 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 71 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 338 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 08 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: về vị trí địa lý khu phố Quang Trung 4 và một phần tổ dân của khu phố Quang Trung 3 gần nhau, Nhân dân sinh sống trải dài theo tuyến đường điều này thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 04 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số dôi dư: 01 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 15 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người. (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Số dôi dư: 05 người;

- Dự kiến bố trí người hoạt động không chuyên trách dôi dư: Nghi hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Bố trí chức danh hoạt động hỗ trợ khác.

### **2.3. Thành lập khu phố Quang Trung 5A trên cơ sở giữ nguyên khu phố Quang Trung 5A và sáp nhập một phần phía đông của khu phố Thanh Sơn 10 (vị trí phía Tây chùa Ba Vàng) vào thành 01 khu.**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Quang Trung 5A được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Quang Trung 5A có diện tích 0,35km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 601 hộ, số nhân khẩu 1.803 nhân khẩu (đạt 109,27% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp phường Vàng Danh; phía Tây giáp Khu phố Thanh Sơn 9; phía Nam giáp khu phố Quang Trung 1, Quang Trung 4, Quang Trung 5B; Phía Bắc giáp phường Vàng Danh, khu phố Thanh Sơn 9.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu phố Quang Trung 5A.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 76 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các chi hội đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 55 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 128 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 195 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 08 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: về vị trí địa lý khu phố Quang Trung 5A nhân dân sinh sống trải dài theo tuyến đường điều này thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 02 người;

+ Số thiếu: 01 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 07 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Số thiếu: 03 người;

- Dự kiến bố trí thêm người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố mới để đảm nhiệm các chức danh.

#### **2.4. Thành lập khu phố Quang Trung 5B trên cơ sở giữ nguyên khu phố Quang Trung 5B.**

(1) Tên gọi: Khu phố Quang Trung 5B, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Quang Trung 5B có quy mô số hộ 592 hộ, số nhân khẩu 2.070 nhân khẩu (đạt 107,63% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Quang Trung 4, Quang Trung 5A; phía Tây giáp Khu phố Thanh Sơn 3, Thanh Sơn 9; phía Nam giáp khu phố Thanh Sơn 2; Phía Bắc giáp Khu phố Quang Trung 5A.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu phố Quang Trung 5B

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 138 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 77 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 72 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 197 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 11 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: về vị trí địa lý khu phố Quang Trung 5B nhân dân sinh sống trải dài theo tuyến đường điều này thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách

+ Số lượng: 02 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số thiếu: 01 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 08 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Số thiếu: 02 người;

- Dự kiến bố trí thêm người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố mới để đảm nhiệm các chức danh.

**2.5. Thành lập khu phố Quang Trung 6 trên cơ sở sáp nhập số hộ dân của tổ 2A, 2B của khu phố Quang Trung 1 và một phần phía Đông của khu phố Quang Trung 9 và một phần phía Tây Nam của khu phố Quang Trung 7.**

(1) Tên gọi: Khu phố Quang Trung 6 được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Quang Trung 6 có diện tích 0,26km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 725 hộ, số nhân khẩu 2.175 nhân khẩu (đạt 131,18% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp phường Vàng Danh; phía Tây giáp Khu phố Quang Trung 7; phía Nam giáp khu phố Quang Trung 9; Phía Bắc giáp Khu phố Quang Trung 1.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng được đặt Trụ sở Ban quản lý dự án Công ty nhiệt điện Uông Bí.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 121 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;
- Các đoàn thể:
  - + Chi hội Cựu chiến binh: 103 hội viên;
  - + Chi hội nông dân: 55 hội viên;
  - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 320 hội viên;
  - + Chi hội Đoàn thanh niên: 07 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: khu phố Quang Trung 6 và tổ 2A, 2B của khu phố Quang Trung 1, một phần phía Đông của khu phố Quang Trung 9 và một phần phía Tây Nam của khu phố Quang Trung 7 có vị trí gần nhau, Nhân dân sinh sống trải dài theo Quốc lộ 18, chủ yếu là CNV làm việc tại Công ty Nhiệt điện Uông Bí, đồng thời có vị trí giáp với khu phố Quang Trung 6, có tuyến đường liên khu đi từ khu phố Quang Trung 1 sang khu phố Quang Trung 6 thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách:
  - + Số lượng: 02 người;
  - + Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.
  - + Số thiếu: 01 người;
- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:
  - + Số lượng: 07 người;
  - + Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.
  - + Số thiếu: 03 người;
- Dự kiến bố trí thêm người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố mới để đảm nhiệm các chức danh.
  - + Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

## **2.6. Thành lập khu phố Quang Trung 7 trên cơ sở trừ đi một phần diện tích phía Đông giáp khu phố Quang Trung 9 và tổ 23 khu phố Quang Trung 6.**

(1) Tên gọi: Khu phố Quang Trung 7, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Quang Trung 7 có diện tích 0,23km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 568 hộ, số nhân khẩu 1.988 nhân khẩu (đạt 103,27% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Quang Trung 6, Quang Trung 9; phía Tây giáp Khu phố Quang Trung 8, Quang Trung 12; phía Nam giáp khu phố Quang Trung 11; Phía Bắc giáp Khu phố Quang Trung 1, Quang Trung 8.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu tại khu phố Quang Trung 7.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 73 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh: 69 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 55 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 212 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 06 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: khu phố Quang Trung 7 trừ đi một phần diện tích phía Đông giáp khu phố Quang Trung 9 và tổ 23 khu phố Quang Trung 6 để nhân dân sinh sống thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 02 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

- Số thiếu: 01 người

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 07 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Số thiếu: 03 người;

- Dự kiến bố trí thêm người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố mới để đảm nhiệm các chức danh.

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

## 2.7. Giữ nguyên khu phố Quang Trung 8.

(1) Tên gọi: Khu phố Quang Trung 8 giữ nguyên tên gọi, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Quang Trung 8 có diện tích 0,27km<sup>2</sup>; quy mô số hộ gia đình 672 hộ, số nhân khẩu 2.352 nhân khẩu (đạt 122,18% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Quang Trung 7; phía Tây giáp Khu phố Thanh Sơn 2; phía Nam giáp khu phố Quang Trung 12; Phía Bắc giáp Khu phố Quang Trung 4, Quang Trung 1.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu tại khu phố Quang Trung 8.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 182 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh :20 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 54 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 258 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 05 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: về vị trí địa lý khu phố Quang Trung 8 nhân dân sinh sống trải dài theo tuyến đường điều này thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 02 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số thiếu: 01 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 08 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Số thiếu: 02 người;

- Dự kiến bố trí thêm người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố mới để đảm nhiệm các chức danh.

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

**2.8. Thành lập khu phố Quang Trung 9 trên cơ sở sáp nhập tổ 36A, 36B, 36C của khu phố Quang Trung 10 và một phần phía Đông khu phố Quang Trung 7 vào thành 01 khu.**

(1) Tên gọi khu phố mới: Khu phố Quang Trung 9, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Quang Trung 9 có diện tích 1,1km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 609 hộ, số nhân khẩu 1.827 nhân khẩu (đạt 110,72% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp phường Vàng Danh; phía Tây giáp Khu phố Quang Trung 7, Quang Trung 11; phía Nam giáp khu phố Đèn Công; Phía Bắc giáp Khu phố Quang Trung 6.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu phố Quang Trung 10, còn lại Nhà văn hóa khu phố Quang Trung 9 tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng tại Khu phố sau sáp nhập.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 77 đảng viên

- MTTQ: 13 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh : 116 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 108 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 225 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 12 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: khu phố Quang Trung 9 và các tổ 36A, 36B, 36C của khu phố Quang Trung 10 và một phần phía Đông khu phố Quang Trung 7 có vị trí gần nhau. Điều này thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 04 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số dôi dư: 01 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 15 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Số dôi dư: 05 người

- Dự kiến bố trí người hoạt động không chuyên trách dôi dư: Nghi hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Bố trí chức danh hoạt động hỗ trợ khác.

### **2.9. Sắp xếp khu phố Quang Trung 11 trên cơ sở sáp nhập các tổ 37, 37A, 38 của khu phố Quang Trung 10 và một phần phía Nam khu Quang Trung 12 vào thành 01 khu.**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Quang Trung 11, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Quang Trung 11 có diện tích 2,81km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 962 hộ, số nhân khẩu 3.331 nhân khẩu (đạt 1175,00% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Quang Trung 9, Đền Công; phía Tây giáp Khu phố Lạc Thanh; phía Nam giáp khu phố Đền Công; Phía Bắc giáp Khu phố Quang Trung 7, Quang Trung 9, Quang Trung 12.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu phố Quang Trung 10.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 89 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh : 96 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 140 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 273 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 08 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: khu phố Quang Trung 11 có vị trí tiếp giáp các tổ nhân dân của khu phố Quang Trung 10, cùng trải dài trên tuyến đường liên khu, đường 18. Điều này thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách

+ Số lượng: 02 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số thiếu: 01 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 08 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Số thiếu: 02 người;

- Dự kiến bố trí thêm người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố mới để đảm nhiệm các chức danh.

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

## **2.10. Thành lập khu phố Quang Trung 12 trên cơ sở trừ đi tổ 45B của khu phố giáp Quốc lộ 18.**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Quang Trung 12, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Quang Trung 12 có diện tích 0,30km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 766 hộ, số nhân khẩu 2.681 nhân khẩu (đạt 139,27% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Quang Trung 7, Quang Trung 8; phía Tây giáp Khu phố Thanh Sơn 2; phía Nam giáp khu phố Quang Trung 11; Phía Bắc giáp Khu phố Quang Trung 8.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu phố Quang Trung 12.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 109 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh : 98 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 72 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 200 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 05 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: khu phố Quang Trung 12 có vị trí tiếp giáp cùng trải dài trên tuyến đường liên khu, đường 18. Điều này thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 02 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số thiếu: 01 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 08 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Số thiếu: 02 người;

- Dự kiến bổ trí thêm người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố mới để đảm nhiệm các chức danh.

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

### **2.11. Thành lập khu phố Thanh Sơn 1 trên cơ sở sáp nhập một phần phía Tây khu phố Yên Thanh 1 (gồm tổ 1A, 1B) và tổ 1, tổ 2 của khu phố Thanh Sơn 11.**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Thanh Sơn 1, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Thanh Sơn 1 có diện tích 0,23km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 796 hộ, số nhân khẩu 2.786 nhân khẩu (đạt 144,73% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Thanh Sơn 2; phía Tây giáp Khu phố Thanh Sơn 6; phía Nam giáp khu phố Lạc Thanh, Bí Giàng, Phú Thanh Đông; Phía Bắc giáp Khu phố Thanh Sơn 2, Thanh Sơn 3, Thanh Sơn 4, Thanh Sơn 5.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng được đặt tại Nhà văn hóa khu phố Thanh Sơn 1, còn lại Nhà văn hóa khu phố Yên Thanh 1, Thanh Sơn 11 (trước sắp xếp) tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng tại Khu phố sau sáp nhập.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 141 đảng viên

- MTTQ: 22 thành viên;
- Các đoàn thể:
  - + Chi hội Cựu chiến binh : 126 hội viên;
  - + Chi hội nông dân: 81 hội viên;
  - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 285 hội viên;
  - + Chi hội Đoàn thanh niên: 12 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Ba khu phố có vị trí liền kề, cùng nằm dọc theo trục QL18 nội thị, với định hướng phát triển đô thị và dân cư đồng đúc tương đồng. Việc sáp nhập sẽ tạo điều kiện quy hoạch chung, quản lý thống nhất không gian đô thị. Hệ thống hạ tầng giao thông giữa các khu hiện đang đầu tư phân tán, một số tuyến đường xuống cấp, mặt cắt hẹp và thoát nước chưa đồng bộ. Sau sáp nhập sẽ thuận lợi tập trung nguồn lực, đầu tư đồng bộ các tuyến đường asphalt, vỉa hè và hệ thống thoát nước. Cơ cấu tổ chức bộ máy tương đồng, sau sáp nhập giúp tinh gọn biên chế, giảm chi phí hành chính, đồng thời thống nhất quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao chung cho cộng đồng.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách
  - + Số lượng: 04 người;
  - + Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.
  - + Số dôi dư: 01 người;
- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố
  - + Số lượng: 15 người;
  - + Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.
- Dự kiến bố trí người hoạt động không chuyên trách dôi dư: Nghi hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Bố trí chức danh hoạt động hỗ trợ khác.

**2.12. Thành lập khu phố Thanh Sơn 2 trên cơ sở sáp nhập một phần phía Đông Nam khu phố Yên Thanh 1 (tổ 1A, 1B và tổ 2) và một phần phía Tây của khu phố Thanh Sơn 3.**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Thanh Sơn 2, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng

thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Thanh Sơn 2 có diện tích 0,29km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 579 hộ, số nhân khẩu 1.737 nhân khẩu (đạt 105,27% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Quang Trung 4, 8, 12; phía Tây giáp Khu phố Thanh Sơn 2, Thanh Sơn 3; phía Nam giáp khu phố Lạc Thanh; Phía Bắc giáp Khu phố Quang Trung 5B.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu phố Thanh Sơn 2.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 116 đảng viên

- MTTQ: 09 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh : 45 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 45 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 163 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 05 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Với định hướng phát triển đô thị và dân cư đông đúc tương đồng. Việc sáp nhập sẽ tạo điều kiện quy hoạch chung, quản lý thống nhất không gian đô thị, sau sáp nhập giúp tinh gọn biên chế, giảm chi phí hành chính, đồng thời thống nhất quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao chung cho cộng đồng.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 04 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số dôi dư: 01 người

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 15 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

- Dự kiến bố trí người hoạt động không chuyên trách dôi dư: Nghi hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Bố trí chức danh hoạt động hỗ trợ khác.

**2.13. Thành lập khu phố Thanh Sơn 3 trên cơ sở sáp nhập 1 phần của khu phố Thanh Sơn 9 gồm (tổ 1, 2, 3, 4 đường bãi dài đến ngõ 106) và một phần phía Đông của khu Thanh Sơn 8, trừ đi một phần phía Tây Thanh Sơn 3 vào thành 01 khu.**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Thanh Sơn 3, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Thanh Sơn 3 có diện tích 0,53km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 840 hộ, số nhân khẩu 2.940 nhân khẩu (đạt 152,72% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Thanh Sơn 2, Quang Trung 5B; phía Tây giáp Khu phố Thanh Sơn 4, Thanh Sơn 8; phía Nam giáp khu phố Thanh Sơn 1; Phía Bắc giáp Khu phố Thanh Sơn 9.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng đặt tại Trụ sở UBND phường Thanh Sơn cũ làm Nhà văn hoá khu.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 144 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh : 82 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 30 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 200 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 06 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: khu phố Thanh Sơn 3 có vị trí tiếp giáp các đường liên khu phố, cùng trải dài trên tuyến đường của khu. Điều này thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố. Với định hướng phát triển đô thị và dân cư đông đúc tương đồng. Việc sáp nhập sẽ tạo điều kiện quy hoạch chung, quản lý thống nhất không gian đô thị, sau sáp nhập giúp tinh gọn biên chế, giảm chi phí hành chính, đồng thời thống nhất quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao chung cho cộng đồng.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách

+ Số lượng: 02 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số thiếu: 01 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố

+ Số lượng: 07 người;  
 + Số thiếu: 03 người;  
 + Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

- Dự kiến bố trí thêm người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố mới để đảm nhiệm các chức danh.

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

**2.14. Thành lập khu phố Thanh Sơn 4 trên cơ sở sáp nhập tổ 3 của khu phố Thanh Sơn 11, sáp nhập một phần của khu Thanh Sơn 1, sáp nhập tổ 7, tổ 8 của khu phố Thanh Sơn 8, sáp nhập tổ 6 của khu phố Thanh Sơn 3 vào thành 01 khu.**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Thanh Sơn 4, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Thanh Sơn 4 có diện tích 0,24km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 578 hộ, số nhân khẩu 2.026 nhân khẩu (đạt 105,10% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Thanh Sơn 3; phía Tây giáp Khu phố Thanh Sơn 5; phía Nam giáp khu phố Thanh Sơn 1; Phía Bắc giáp Khu phố Thanh Sơn 8.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu phố Thanh Sơn 4.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 95 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh : 72 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 55 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 277 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 11 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Việc sắp xếp khu phố nhằm thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động ở cơ sở. Các khu vực sáp nhập có quy mô dân cư nhỏ, phân tán, việc quản lý hành chính và tổ chức sinh hoạt cộng đồng còn chưa đồng bộ, cần được hợp nhất để thuận lợi trong chỉ đạo, điều hành. Việc sắp xếp góp phần tập trung nguồn lực, khai thác hiệu quả cơ sở vật chất hiện có, đặc biệt là nhà văn hóa, phục vụ tốt hơn nhu cầu

sinh hoạt của nhân dân. Đồng thời, bảo đảm phù hợp định hướng phát triển đô thị, nâng cao chất lượng quản lý dân cư và thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách

+ Số lượng: 02 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số thiếu: 01 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố

+ Số lượng: 07 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

- Dự kiến bố trí thêm người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố mới để đảm nhiệm các chức danh.

### **2.15. Thành lập khu phố Thanh Sơn 5 trên cơ sở sáp nhập một phần khu phố Thanh Sơn 11 và một phần khu phố Thanh Sơn 8.**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Thanh Sơn 5, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Thanh Sơn 5 có diện tích 0,21km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 708 hộ, số nhân khẩu 2.195 nhân khẩu (đạt 128,72% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Thanh Sơn 4; phía Tây giáp Khu phố Thanh Sơn 6; phía Nam giáp khu phố Thanh Sơn 1; Phía Bắc giáp Khu phố Thanh Sơn 8.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu phố Thanh Sơn 4.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 100 đảng viên

- MTTQ: 09 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh : 55 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 66 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 203 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 08 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: khu phố Thanh Sơn 5 có vị trí tiếp giáp các tổ nhân dân, đường liên khu phố, sẽ hình thành một đơn vị hành chính có đủ sức mạnh để đẩy nhanh tiến độ đô thị hóa, phát triển kinh tế - xã hội và đáp ứng tốt hơn nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Điều này thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách

+ Số lượng: 02 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số thiếu: 01 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 07 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

- Dự kiến bố trí thêm người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố mới để đảm nhiệm các chức danh.

**2.16. Thành lập khu phố Thanh Sơn 6 trên cơ sở giữ nguyên khu phố Thanh Sơn 6 và cộng thêm một phần phía Tây của khu phố Thanh Sơn 11 (gồm tổ 5, tổ 6) vào thành 01 khu.**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Thanh Sơn 6, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Thanh Sơn 6 có diện tích 0,32km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 685 hộ, số nhân khẩu 2.398 nhân khẩu (đạt 124,54% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Thanh Sơn 1, Thanh Sơn 5; phía Tây giáp Khu phố Thanh Sơn 7; phía Nam giáp khu phố Phú Thanh Đông, Phú Thanh Tây; Phía Bắc giáp Khu phố Thanh Sơn 7.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu phố Thanh Sơn 6.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 174 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh : 86 hội viên;

- + Chi hội nông dân: 30 hội viên;
- + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 242 hội viên;
- + Chi hội Đoàn thanh niên: 14 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Sắp xếp khu phố Thanh Sơn 6 trên cơ sở hạ tầng kỹ thuật và thiết chế văn hóa của khu đã được đầu tư khá đồng bộ (nhà văn hóa rộng, nhiều tuyến đường asphalt, sân thể thao đầy đủ), sẽ hình thành đơn vị cơ sở đủ mạnh, có nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội bền vững, cải thiện hạ tầng và nâng cao đời sống nhân dân.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách
- + Số lượng: 02 người;
- + Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.
- + Số thiếu: 01 người;
- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố
- + Số lượng: 06 người;
- + Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.
- Dự kiến bố trí thêm người chức danh không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố mới để đảm nhiệm các chức danh.
- + Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

### **2.17. Thành lập khu phố Thanh Sơn 7 trên cơ sở giữ nguyên trạng khu phố Thanh Sơn 7.**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Thanh Sơn 7, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuận phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Thanh Sơn 7 có diện tích 0,57km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 608 hộ, số nhân khẩu 2.010 nhân khẩu (đạt 110,55% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Thanh Sơn 6; phía Tây giáp phường Yên Tử; phía Nam giáp khu phố Phú Thanh Tây; Phía Bắc giáp Khu phố Thanh Sơn 9.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu phố Thanh Sơn 7.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 92 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;
- Các đoàn thể:
- + Chi hội Cựu chiến binh : 60 hội viên;
- + Chi hội nông dân: 105 hội viên;
- + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 175 hội viên;
- + Chi hội Đoàn thanh niên: 07 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Việc thành lập Khu phố Thanh Sơn 7 trên cơ sở nguyên trạng khu phố Thanh Sơn 7, khu phố đã đảm bảo về điều kiện diện tích, dân số, số hộ, điều kiện phát triển kinh tế.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách
- + Số lượng: 02 người;
- + Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số dôi dư: 0 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố

- + Số lượng: 07 người;
- + Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Số thiếu: 03 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh. Dự kiến bố trí thêm người chức danh không chuyên trách và người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố mới để đảm nhiệm các chức danh.

**2.18. Thành lập khu phố Thanh Sơn 8 trên cơ sở giữ nguyên khu phố Thanh Sơn 8 và sáp nhập một phần (tổ 6 ngõ 100) khu phố Thanh Sơn 9 và tổ 2 của khu phố Thanh Sơn 10 và trừ đi một phần phía Nam (gồm tổ 7, tổ 8) của khu phố Thanh Sơn 8.**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Thanh Sơn 8, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Thanh Sơn 8 có diện tích 0,70km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 990 hộ, số nhân khẩu 3.465 nhân khẩu (đạt 180,00% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Thanh Sơn 3; phía Tây giáp Khu phố Thanh Sơn 9; phía Nam giáp khu phố Thanh Sơn 4, Thanh Sơn 5, Thanh Sơn 6, Thanh Sơn 7; Phía Bắc giáp Khu phố Thanh Sơn 9.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hóa khu phố Thanh Sơn 8.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 97 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh : 61 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 131 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 118 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 13 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: khu phố có vị trí liền kề, với định hướng phát triển đô thị tương đồng, dân cư sinh sống chủ yếu dọc theo các tuyến đường liên khu. Việc sáp nhập sẽ tạo điều kiện quy hoạch đồng bộ, thống nhất quản lý không gian đô thị và hạ tầng kỹ thuật chung. Hệ thống hạ tầng giao thông, thoát nước, vỉa hè giữa các khu hiện đang đầu tư phân tán, một số tuyến vẫn xuống cấp hoặc chưa được triển khai. Sau sáp nhập sẽ dễ dàng tập trung nguồn lực, đầu tư đồng bộ và khắc phục nhanh các tồn tại về giao thông, môi trường.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 02 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số dôi dư: 0 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 06 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

**2.19. Thành lập khu phố Thanh Sơn 9 trên cơ sở sáp nhập khu phố Thanh Sơn 9 và khu phố Thanh Sơn 10 (trừ đi một phần phía Nam khu phố Thanh Sơn 10 (gồm các tổ 4, 5, 6, 7, 8), trừ một phần phía Nam khu phố Thanh Sơn 9 (gồm tổ 1, 2, 3, 4) và một phần phía Tây Chùa Ba Vàng.**

(1) Tên gọi khu phố mới: Khu phố Thanh Sơn 9, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Thanh Sơn 9 có diện tích 6,53km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 664 hộ, số nhân khẩu 2.324 nhân khẩu (đạt 120,72% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Quang Trung 5A, 5B; phía Tây giáp phường Yên Tử; phía Nam giáp khu phố Thanh Sơn 3, Thanh Sơn 7, Thanh Sơn 8; Phía Bắc giáp phường Yên Tử.

(4) Sử dụng Nhà văn hóa khu phố Thanh Sơn 10 làm Nhà văn hóa chính, còn lại Nhà văn hóa khu Thanh Sơn 9 tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng tại khu phố sau sáp nhập.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 43 đảng viên

- MTTQ: 19 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh : 81 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 118 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 175 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 06 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Khu phố Thanh Sơn 9 có vị trí tiếp giáp khu phố Thanh Sơn 10, cùng trải dài trên tuyến đường Bãi Dài. Điều này thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố. Việc sáp nhập sẽ tạo điều kiện quy hoạch đồng bộ, thống nhất quản lý không gian đô thị và hạ tầng kỹ thuật chung. Hệ thống hạ tầng giao thông, thoát nước, vỉa hè giữa các khu hiện đang đầu tư phân tán, một số tuyến vẫn xuống cấp hoặc chưa được triển khai. Sau sáp nhập sẽ dễ dàng tập trung nguồn lực, đầu tư đồng bộ và khắc phục nhanh các tồn tại về giao thông, môi trường. Sáp nhập giúp tinh gọn biên chế, giảm chi phí và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước ở cơ sở.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách

+ Số lượng: 04 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số dôi dư: 01 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 14 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Dự kiến bố trí người hoạt động không chuyên trách dôi dư: Nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Bố trí chức danh hoạt động hỗ trợ khác.

## **2.20. Thành lập khu phố Lạc Thanh trên cơ sở giữ nguyên khu phố Lạc Thanh với một phần phía Đông khu phố Núi Gạc.**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Lạc Thanh, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Lạc Thanh có diện tích 5,32km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 731 hộ, số nhân khẩu 2.193 nhân khẩu (đạt 132,91% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Quang Trung 11, Đền Công; phía Tây giáp Khu phố Bí Giàng; phía Nam giáp Sông Đá Bạc; Phía Bắc giáp Khu phố Thanh Sơn 1, Thanh Sơn 2.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hoá khu phố Lạc Thanh.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 63 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh : 50 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 174 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 116 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 21 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Khu phố Lạc Thanh có vị trí liên kề, cùng nằm trong khu vực đô thị trung tâm dọc theo các trục đường Trần Hưng Đạo kéo dài với đặc điểm dân cư đông và định hướng phát triển đô thị tương đồng. Việc giữ nguyên và sáp nhập một phần của khu Núi Gạc sẽ tạo điều kiện quy hoạch chung, quản lý thống nhất không gian đô thị. Hệ thống hạ tầng giao thông của khu đang chưa được đầu tư, vỉa hè và mương thoát nước chưa đồng bộ. Sau sáp nhập sẽ thuận lợi tập trung nguồn lực, triển khai đồng bộ các dự án nâng cấp đường asphalt, thoát nước và vỉa hè. Quy hoạch khu du lịch sinh thái, công viên...Khu có nhà văn hóa rộng, sân thể thao khá đầy đủ, sẽ dễ dàng phối hợp tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, tín ngưỡng (Chùa Lạc Thanh) quy mô lớn hơn, phục vụ tốt hơn nhu cầu Nhân dân sẽ hình thành đơn vị hành chính mạnh, có đủ nguồn lực đẩy nhanh đô thị hóa và cải thiện chất lượng đời sống cho cư dân.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 02 người;  
 + Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số dôi dư: 0 người

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 06 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

## **2.21. Thành lập khu phố Bí Giàng trên cơ sở sáp nhập khu phố Bí Giàng với khu phố Núi Gạc (trừ đi một phần phía Đông khu phố Núi Gạc).**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Bí Giàng, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Bí Giàng có diện tích 4,14km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 915 hộ, số nhân khẩu 2.745 nhân khẩu (đạt 166,36% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Lạc Thanh; phía Tây giáp Khu phố Phú Thanh Đông, Phú Thanh Tây; phía Nam giáp Sông Đá Bạc; Phía Bắc giáp Khu phố Thanh Sơn 1.

(4) Sử dụng Nhà văn hóa khu phố Bí Giàng làm Nhà văn hóa chính, còn lại Nhà văn hóa khu Núi Gạc tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng tại khu phố sau sáp nhập.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 37 đảng viên

- MTTQ: 17 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh : 156 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 199 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 113 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 17 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Nhằm thực hiện chủ trương sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Hai khu có vị trí địa lý liền kề, điều kiện hạ tầng kỹ thuật, giao thông và các thiết chế văn hóa cơ bản đồng bộ, Nhân dân có mối quan hệ gắn bó lâu

dài, thuận lợi cho công tác quản lý dân cư, tổ chức các phong trào và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư sau sáp nhập. Sau sáp nhập sẽ tạo điều kiện tập trung nguồn lực đầu tư cơ sở hạ tầng, nâng cao chất lượng hoạt động của nhà văn hóa, các tổ chức đoàn thể và phát huy hiệu quả các giá trị văn hóa, tín ngưỡng, phối hợp tổ chức các hoạt động của khu phố.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 04 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số dôi dư: 01 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 13 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Số dôi dư: 03 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

- Dự kiến bố trí người hoạt động không chuyên trách dôi dư: Nghỉ hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Bố trí chức danh hoạt động hỗ trợ khác.

**2.22. Thành lập khu phố Phú Thanh Đông trên cơ sở giữ nguyên khu phố Phú Thanh Đông và sáp nhập một phần phía Tây khu phố Bí Giàng và một phần phía Đông khu phố Phú Thanh Tây.**

(1) Tên gọi khu phố: Khu phố Phú Thanh Đông được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Phú Thanh Đông có diện tích 1,60km<sup>2</sup>; số hộ 561 hộ, số nhân khẩu 2.019 nhân khẩu (đạt 102,00% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Bí Giàng; phía Tây giáp Khu phố Phú Thanh Tây; phía Nam giáp khu phố Phú Thanh Tây; Phía Bắc giáp Khu phố Thanh Sơn 1, Thanh Sơn 6.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hoá khu phố Phú Thanh Đông.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 61 đảng viên

- MTTQ: 11 thành viên;

- Các đoàn thể:

+ Chi hội Cựu chiến binh : 81 hội viên;

+ Chi hội nông dân: 165 hội viên;

+ Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 135 hội viên;

+ Chi hội Đoàn thanh niên: 09 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: khu phố Phú Thanh Đông có vị trí cùng trải dài trên tuyến đường liên khu. Điều này thuận tiện cho việc quản lý, điều hành hoạt động của khu phố.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách:

+ Số lượng: 02 người;

+ Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.

+ Số dôi dư: 0 người;

- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố:

+ Số lượng: 07 người;

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.

+ Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

### **2.23. Thành lập khu phố Phú Thanh Tây trên cơ sở giữ nguyên khu phố Phú Thanh Tây trừ một phần phía Đông của khu Phú Thanh Tây.**

(1) Tên gọi: Khu phố Phú Thanh Tây, được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Phú Thanh Tây có diện tích 3,47km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 702 hộ, số nhân khẩu 2.457 nhân khẩu (đạt 127,63% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp Khu phố Phú Thanh Đông, Bí Giàng; phía Tây giáp phường Yên Tử; phía Nam giáp Sông Đá Bạc; Phía Bắc giáp Khu phố Thanh Sơn 6, khu phố Thanh Sơn 7.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Nhà văn hoá khu phố Phú Thanh Tây.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 84 đảng viên

- MTTQ: 09 thành viên;

- Các đoàn thể:

- + Chi hội Cựu chiến binh : 27 hội viên;
  - + Chi hội nông dân: 60 hội viên;
  - + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 128 hội viên;
  - + Chi hội Đoàn thanh niên: 12 đoàn viên.
- (7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:
- Đối với người hoạt động không chuyên trách:
  - + Số lượng: 02 người;
  - + Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.
  - + Số dôi dư: 0 người;
  - Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố
  - + Số lượng: 07 người;
  - + Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.
  - + Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.

#### **2.24. Thành lập khu phố Đèn Công trên cơ sở sáp nhập khu phố Đèn Công 1, khu phố Đèn Công 2, khu phố Đèn Công 3.**

(1) Tên gọi mới: Khu phố Đèn Công được xác định trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính của phường, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính.

(2) Khu phố Đèn Công có diện tích 13,29km<sup>2</sup>; quy mô số hộ 665 hộ, số nhân khẩu 12457 nhân khẩu (đạt 120,91% so với tiêu chuẩn).

(3) Vị trí địa lý, giáp ranh: phía Đông giáp phường Vàng Danh; phía Tây giáp Khu phố Quang Trung 11, Lạc Thanh; phía Nam giáp Sông Đá Bạc; Phía Bắc giáp Khu phố Quang Trung 9, khu phố Quang Trung 11.

(4) Điểm sinh hoạt cộng đồng tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Điện Công cũ, còn lại Nhà văn hóa khu Đèn Công 1, khu Đèn Công 2, khu Đèn Công 3 tiếp tục sử dụng làm nơi sinh hoạt cộng đồng tại Khu phố sau sáp nhập.

(5) Về tổ chức của khu phố:

- Số đảng viên có 42 đảng viên

- MTTQ: 21 thành viên;

- Các đoàn thể:

- + Chi hội Cựu chiến binh : 95 hội viên;

- + Chi hội nông dân: 364 hội viên;

- + Chi hội Liên hiệp phụ nữ: 226 hội viên;
- + Chi hội Đoàn thanh niên: 08 đoàn viên.

(6) Cơ sở và lý do của việc sắp xếp khu phố: Ba khu phố có vị trí liền kề, cùng nằm dọc trục đường liên khu với nhiều di tích, lễ hội Đình Đền Công, Miếu Cu Linh (Di tích Quốc gia đặc biệt). Chùa Long Khánh và nhà thờ họ Vũ Đức (trong danh mục kiểm kê). Hàng năm tổ chức lễ hội tại Khu Đền Công 2 vào ngày 14 - 15 tháng 2, với các hoạt động chính diễn ra tại khu phố Đền Công 1 và Đền Công 2. khai mạc lễ hội, rước kiệu sắc phong với nghi thức đánh trống, gióng chiêng và dâng hương của đại biểu. Lễ hội có chương trình giao lưu văn nghệ giữa các khu dân cư Đền Công 1, Đền công 2, Đền Công 3 và các trường học), cùng các trò chơi dân gian truyền thống như đập niêu đất, bịt mắt bắt vịt...; Lễ giỗ trận Bạch Đằng, Lễ hội Xuống đồng, Lễ Thượng Điền, Lễ tạ cuối năm được tổ chức tại sân Đình và ruộng cấy trước cửa Đình, tạo sự gắn kết cộng đồng mạnh mẽ. Việc sáp nhập sẽ giúp thống nhất quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa, tín ngưỡng quy mô lớn hơn, hiệu quả hơn. Tổng quy mô sau sáp nhập (có 695 hộ, với 1.840 nhân khẩu) sẽ tạo thành một đơn vị hành chính có đủ sức mạnh để phát triển kinh tế - xã hội, phù hợp với chủ trương tinh gọn bộ máy của Đảng và Nhà nước. Ngoài ra hệ thống hạ tầng giao thông, mương thoát nước và điện chiếu sáng được đầu tư giữa ba khu. Sau sáp nhập sẽ dễ dàng tập trung nguồn lực, đầu tư đồng bộ, khắc phục triệt để tình trạng đường nội khu xuống cấp và thiếu hệ thống thoát nước. Sáp nhập còn giúp tinh gọn biên chế, giảm chi phí ngân sách chi cho hoạt động và nâng cao hiệu quả quản lý ở cơ sở.

(7) Phương án sắp xếp, bố trí người hoạt động không chuyên trách:

- Đối với người hoạt động không chuyên trách:
  - + Số lượng: 06 người;
  - + Dự kiến bố trí ở khu phố mới: 03 người, gồm các chức danh: (1) Bí thư chi bộ; (2) Trưởng khu phố; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận, bảo đảm bố trí theo quy định tại Nghị định của Chính phủ.
  - + Số dôi dư: 03 người;
- Đối với người trực tiếp tham gia hỗ trợ hoạt động ở khu phố
  - + Số lượng: 23 người;
  - + Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: 10 người (1) Phó Bí thư Chi bộ; (2) Phó Trưởng khu; (3) Phó ban công tác mặt trận; (4) Chi hội trưởng Hội phụ nữ; (5) Chi hội trưởng Hội nông dân; (6) Chi hội trưởng Hội CCB; (7) Bí thư Đoàn thanh niên; (8) Cộng tác viên Công tác xã hội; (9) Chi hội trưởng hội NCT; (10) Chi hội trưởng chi hội Chữ thập đỏ.
- + Dự kiến bố trí hỗ trợ hoạt động ở Khu phố mới: Thực hiện theo Nghị quyết của HĐND tỉnh.
- Dự kiến bố trí người hoạt động không chuyên trách dôi dư: Nghi hưởng chế độ theo Nghị định số 154/2025/NĐ-CP ngày 15/6/2025 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế; Bố trí chức danh hoạt động hỗ trợ khác.

### 3. Kết quả sau sắp xếp khu phố

**3.1.** Trước khi sắp xếp, phường Ưông Bí có 33 khu phố; có 66 người hoạt động không chuyên trách ở khu phố;

**3.2.** Sau sắp xếp, phường Ưông Bí còn 24 khu phố; giảm 09 khu phố, tương đương giảm 27,27%; Trong đó: 24 khu phố sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn theo quy định;

(1) Đối với 24 khu phố trước sắp xếp sáp nhập có quy mô hộ dân thấp chưa đạt tiêu chí so với quy định, tuy nhiên có khu phố liền kề, giáp ranh nhau về vị trí. Sau khi rà soát các quy định UBND phường tổ chức sắp xếp sáp nhập 1 phần của các khu phố vào để đảm bảo các tiêu chí trên cơ sở kế thừa tên gọi truyền thống, lịch sử, văn hóa, địa danh quen thuộc, được nhân dân đồng thuận, bảo đảm không trùng tên trong cùng đơn vị hành chính, phù hợp với thuần phong mỹ tục và thuận tiện trong công tác quản lý hành chính, các khu phố sau sắp xếp đạt tiêu chuẩn theo quy định.

(2) Số khu phố không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù: Không có.

(3) 03 khu phố còn lại giữ nguyên không thực hiện sắp xếp do đạt tiêu chuẩn theo quy định của Chính phủ.

*(Chi tiết phụ lục 2, 3)*

**3.3.** Về người hoạt động không chuyên trách;

- Tổng số bố trí ở khu phố mới: 72 người; trong đó: (1) Bí thư chi bộ 01 người; (2) Trưởng khu phố 01 người; (3) Trưởng Ban công tác Mặt trận 01 người;

- Số dôi dư: 0 người;

- Số còn thiếu: 06 người;

- Phương án giải quyết: Sau khi rà soát các nhân sự đối với các khu phố đã thực hiện sắp xếp, số nhân sự cần nhiều hơn do bố trí 03 chức danh không chuyên trách ở các khu phố. UBND phường sẽ căn cứ để điều chuyển nhân sự giữ các khu phố cho phù hợp đối với 03 chức danh trên, đối với các trường hợp có nguyện vọng tiếp tục tham gia hoạt động ở khu phố, UBND phường sẽ có phương án sắp xếp cụ thể, nếu không còn vị trí, căn cứ vào các quy định UBND phường thực hiện giải quyết chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách đảm bảo theo đúng quy định.

*(Chi tiết phụ lục 4)*

## **4. Đánh giá tác động**

### **4.1. Tác động tích cực**

Việc sắp xếp thôn, bản, khu phố góp phần tinh gọn tổ chức ở cơ sở, giảm đầu mối, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tại cộng đồng dân cư. Sau sắp xếp, quy mô thôn, bản, khu phố cơ bản phù hợp hơn với yêu cầu quản lý, thuận lợi cho việc triển khai nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng đời sống văn hóa và thực hiện các phong trào thi đua ở cơ sở.

Việc sắp xếp cũng tạo điều kiện để bố trí, sử dụng đội ngũ người hoạt động không chuyên trách hợp lý hơn, lựa chọn những người có năng lực, uy tín, trách nhiệm tham gia công tác tại thôn, bản, khu phố.

## **4.2. Khó khăn, vướng mắc**

Quá trình sắp xếp có thể phát sinh tâm tư trong một bộ phận Nhân dân do thay đổi tên gọi thôn, bản, khu phố, thay đổi địa điểm sinh hoạt ở cộng đồng hoặc ảnh hưởng đến yếu tố truyền thống, lịch sử của cộng đồng dân cư.

Một số người hoạt động không chuyên trách dôi dư cần được giải quyết chế độ, chính sách kịp thời, đúng quy định, bảo đảm công khai, minh bạch.

## **4.3. Giải pháp khắc phục**

Ủy ban nhân dân phường Ưông Bí tiếp tục tăng cường tuyên truyền, vận động, giải thích rõ mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp; phát huy vai trò của cấp ủy chi bộ, Ban công tác Mặt trận, các đoàn thể và người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

Thực hiện việc công khai phương án sắp xếp, kết quả lấy ý kiến Nhân dân, phương án bố trí người hoạt động không chuyên trách và các chế độ, chính sách có liên quan để tạo sự thống nhất, đồng thuận trong quá trình triển khai.

## **5. Các bước triển khai thực hiện**

### **5.1. Tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về Đề án sắp xếp**

- Tài liệu phục vụ lấy ý kiến Nhân dân bao gồm: Dự thảo Đề án sắp xếp trong đó có phương án sắp xếp từng thôn, bản, khu phố; Kế hoạch lấy ý kiến Nhân dân và các tài liệu khác có liên quan.

- Hình thức lấy ý kiến: Phát phiếu lấy ý kiến đến hộ gia đình;

- Thành phần: Thành lập Tổ phát phiếu lấy ý kiến.

### **5.2. Công tác thông tin, tuyên truyền**

UBND phường và các khu phố thông báo công khai, rộng rãi đến toàn thể Nhân dân về: Nội dung lấy ý kiến, thời điểm bắt đầu và thời hạn kết thúc việc lấy ý kiến để Nhân dân nắm bắt đầy đủ, chính xác thông tin.

### **5.3. Tổng hợp kết quả lấy ý kiến Nhân dân**

- Các khu phố tổng hợp, kiểm đếm kết quả, lập biên bản xác nhận kết quả lấy ý kiến Nhân dân thuộc khu phố mình, báo cáo Ủy ban nhân dân phường trước ngày **21/6/2026**;

- Ủy ban nhân dân phường tổng hợp, báo cáo kết quả lấy ý kiến Nhân dân gửi Hội đồng nhân dân phường; thực hiện đăng tải trên trang, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân phường trước ngày **22/6/2026**;

### **5.4. Thông qua kỳ họp Hội đồng nhân dân phường**

- Trên cơ sở kết quả ý kiến Nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp phường hoàn thành hồ sơ trình Hội đồng nhân dân phường xem xét thông qua.

- Thời gian: trước ngày **26/6/2026**

## **6. Kinh phí thực hiện:**

Kinh phí tổ chức triển khai sắp xếp khu phố trên địa bàn phường Uông Bí do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp quản lý ngân sách.

## **Phần thứ tư**

### **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Tổ chức thực hiện**

##### ***1.1. Ủy ban nhân dân phường***

Chủ trì chỉ đạo tổ chức triển khai xây dựng Đề án và tổ chức thực hiện ngay sau khi được Hội đồng nhân dân phường thông qua; chỉ đạo khu phố tổ chức tuyên truyền, phổ biến đến Nhân dân; chỉ đạo bàn giao hồ sơ, tài liệu, tài sản, nhà văn hóa, thiết chế sinh hoạt cộng đồng và các nội dung liên quan sau sắp xếp, bảo đảm khu phố mới đi vào hoạt động ổn định từ ngày **01/7/2026**;

##### ***1.2. Phòng Văn hóa - Xã hội***

Tham mưu xây dựng Đề án sắp xếp khu phố; tổng hợp hồ sơ, số liệu, biên bản lấy ý kiến Nhân dân, dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường và các tài liệu có liên quan; phối hợp hoàn thiện hồ sơ trình cấp có thẩm quyền.

##### ***1.3. Phòng Kinh tế***

Tham mưu bố trí kinh phí phục vụ công tác sắp xếp; hướng dẫn việc quản lý, sử dụng, bàn giao tài sản, cơ sở vật chất của khu phố sau sắp xếp.

##### ***1.4. Phòng Xây dựng, Nông nghiệp và Môi trường***

- Phối hợp với Trung tâm cung ứng dịch vụ phường tham mưu UBND phường có kế hoạch tu sửa hoặc xây mới đối với các nhà văn hoá không đảm bảo quy mô phục vụ cho khu phố mới; giải quyết thoả đáng các vấn đề liên quan đến yếu tố tâm linh như đền, chùa, miếu mạo, nghĩa trang... của người dân trên địa bàn các khu phố mới; hướng dẫn việc bàn giao kinh phí hoạt động còn lại, các loại tài sản khác giữa các khu phố cũ và tổ dân phố mới....

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan khi thành lập tổ dân phố mới đảm bảo thủ tục đơn giản và tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ (thủ tục đính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; thủ tục cấp đổi giấy phép đăng ký kinh doanh....).

##### ***1.5. Công an phường***

Chủ trì bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn trong quá trình sắp xếp khu phố, đặc biệt là việc lấy ý kiến Nhân dân; phối hợp cung cấp số liệu về dân số, số hộ gia đình để xây dựng Đề án sắp xếp; Cập nhật, điều chỉnh dữ liệu dân cư, địa bàn quản lý sau khi phương án sắp xếp được thông qua.

##### ***1.6. Ban Chỉ huy Quân sự phường***

- Phối hợp với Công an phường đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn;

- Rà soát, kiện toàn đội ngũ Khu đội trưởng các khu phố mới.

### **1.7. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội**

Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân, đoàn viên, hội viên tạo sự đồng thuận, ủng hộ trong việc sắp xếp khu phố; kịp thời nắm bắt tình hình tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để phản ánh, đề xuất giải pháp xử lý.

### **1.8. Trung tâm phục vụ Hành chính công phường**

- Xây dựng phương án thực hiện nhiệm vụ tiếp nhận, hướng dẫn và giải quyết kịp thời các thủ tục hành chính cho Nhân dân sau sáp nhập khu phố, bảo đảm thông suốt, không để gián đoạn công việc.

- Chủ động rà soát, cập nhật thông tin thay đổi về địa giới hành chính, địa chỉ cư trú và dữ liệu dân cư trên các hệ thống điện tử phục vụ giải quyết thủ tục hành chính.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, tài khoản định danh điện tử VNeID.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên môn tháo gỡ khó khăn, giải quyết các hồ sơ phát sinh liên quan đến sáp nhập khu phố theo đúng quy định.

- Nâng cao chất lượng phục vụ, thực hiện khảo sát mức độ hài lòng của người dân, bảo đảm giải quyết hồ sơ đúng hạn, hiệu quả.

- Xây dựng phương án, tổ chức tiếp nhận lưu động.

**1.9. Các cơ quan, đơn vị:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với Phòng Văn hóa - Xã hội và các khu phố để đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện tốt Đề án sắp xếp các khu phố.

### **1.10. Trưởng các khu phố**

- Trực tiếp tổ chức thực hiện lấy ý kiến cử tri đại diện hộ gia đình về Đề án.

- Sau khi sắp xếp, trưởng khu cũ có trách nhiệm bàn giao toàn bộ hồ sơ, tài sản, số liệu dân cư của khu cũ cho ban lãnh đạo tổ dân phố mới. Trong trường hợp được lựa chọn tiếp tục đảm nhiệm chức danh trưởng khu phố mới, sẽ tiếp tục thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ quản lý cộng đồng theo quy định.

## **2. Kiến nghị, đề xuất**

**2.1 Đề nghị Chính phủ:** Từ những khó khăn, vướng mắc thực tiễn trong quá trình sắp xếp, sáp nhập khu phố, phường Ông Bí đề nghị Chính phủ xem xét, ban hành một số cơ chế, chính sách hỗ trợ sau:

(1) Tăng mức khoán quỹ phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố để đảm bảo tương xứng với quy mô, khối lượng công việc và trách nhiệm thực tế sau sáp nhập. Sau khi sáp nhập, các khu phố mới có dân số và phạm vi quản lý lớn hơn nhiều, đòi hỏi cán bộ phải tăng cường trách nhiệm, thời gian công tác; do đó cần điều chỉnh mức khoán phụ cấp phù hợp hơn so với quy định hiện hành.

(2) Cắt giảm thủ tục hành chính, miễn toàn bộ phí, lệ phí trong việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân và doanh nghiệp do thay đổi địa giới khu phố (Căn

cước công dân, , giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy phép kinh doanh, địa chỉ đăng ký doanh nghiệp...). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong hỗ trợ thủ tục hành chính liên quan đến sắp xếp đơn vị hành chính cơ sở, cho phép thực hiện chuyển đổi giấy tờ trực tuyến, rút ngắn thời gian giải quyết cho nhân dân và doanh nghiệp.

(3) Ban hành quy định cụ thể, thống nhất về chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách dôi dư do sáp nhập (hưu trước tuổi, chuyển công tác, hỗ trợ đào tạo nghề, hỗ trợ một lần...), đảm bảo quyền lợi hợp pháp, ổn định tư tưởng cho cán bộ.

Việc ban hành kịp thời các cơ chế, chính sách nêu trên sẽ tạo điều kiện thuận lợi để phường Ưông Bí cũng như các địa phương trên cả nước thực hiện thành công việc sắp xếp, sáp nhập khu phố, đảm bảo tinh gọn bộ máy, tiết kiệm ngân sách, ổn định tình hình chính trị - xã hội và nâng cao đời sống của nhân dân.

## **2.2. Đề nghị Tỉnh ủy, UBND tỉnh:**

(1). Có cơ chế hỗ trợ chính sách tinh giản biên chế và hỗ trợ cán bộ dôi dư đặc thù đối với cán bộ, người hoạt động không chuyên trách, người hoạt động tại khu phố đảm bảo ổn định tư tưởng, giải quyết việc làm cho đối tượng chịu ảnh hưởng do sáp nhập.

(2). Hỗ trợ kinh phí đầu tư hạ tầng và thiết chế văn hóa cho các khu phố mới sau sáp nhập, ưu tiên bố trí vốn để nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa khu phố, hệ thống hạ tầng kỹ thuật, giúp các khu phố mới nhanh chóng ổn định và phát huy vai trò tự quản cộng đồng.

(3) Sớm ban hành tiêu chuẩn, điều kiện lựa chọn bí thư chi bộ, khu trưởng khu phố mới để làm cơ sở thống nhất, đồng bộ trong toàn tỉnh;

(4) Cho phép thực hiện bố trí 03 người đảm nhiệm 03 chức danh: bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng ban công tác mặt trận (dùng thực hiện mô hình bí thư chi bộ kiêm trưởng thôn, khu phố) để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của khu phố do sau sắp xếp quy mô dân số, diện tích các tổ dân phố mới cũng như khối lượng công việc tăng đột biến;

(5) Thống nhất chỉ đạo kéo dài nhiệm kỳ bí thư chi bộ, trưởng khu phố từ nhiệm kỳ 2025-2027 thành nhiệm kỳ 2025-2030 theo Quy định số 20-QĐ/TW của Bộ Chính trị, đồng thời thí điểm chỉ định chức danh bí thư chi bộ, khu trưởng đến hết nhiệm kỳ 2025-2030; thực hiện bầu bí thư chi bộ, bầu khu trưởng khu phố tại đại hội nhiệm kỳ 2030-2035;

(6) Bố trí kinh phí thực hiện xây dựng mới hoặc nâng cấp đối với hệ thống nhà văn hóa để đáp ứng nhu cầu sinh hoạt cộng đồng khi quy mô dân số, số lượng đảng viên tăng đột biến;

(7) Sớm ban hành quy định điều chỉnh việc phân loại thôn, khu phố trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở xác định việc thực hiện chế độ chính sách đối với người hoạt

động không chuyên trách và kinh phí chi cho hoạt động của các thôn, khu phố theo quy mô mới;

### **2.3 Đề nghị HĐND tỉnh:**

(1) Xem xét tăng số lượng người trực tiếp tham gia hoạt động ở khu phố mới để đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao;

(2) Tăng mức khoán kinh phí hoạt động đối với khu phố mới;

(3) Đề xuất ban hành một Nghị quyết chung của tỉnh quy định về số lượng, chức danh và chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách, người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố bao gồm cả các chức danh người hoạt động không chuyên trách theo quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và theo quy định của pháp luật chuyên ngành để thống nhất trong quá trình thực hiện tránh phải vận dụng cùng lúc nhiều văn bản như hiện nay (*khu đội trưởng, công tác viên y tế, tổ tham gia bảo vệ trật tự an ninh ở cơ sở....*).

Ủy ban nhân dân phường Ưông Bí kính trình Hội đồng nhân dân phường xem xét, thông qua Đề án sắp xếp khu phố trên địa bàn./.

#### **Nơi nhận:**

- Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ninh;
- TT. Đảng uỷ, HĐND phường;
- UB MTTQVN và các tổ chức đoàn thể;
- Các Ban của HĐND phường;
- Các phòng chuyên môn thuộc phường;
- Công an phường;
- Bí thư chi bộ, Trưởng các khu phố;
- Lưu VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Đức Hoà**



**BIỂU TỔNG HỢP HIỆN TRẠNG, PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP KHU PHỐ NĂM 2026**

(Kèm theo Đề án số: ...../ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Ưông Bí)

STT	Đơn vị, địa phương	Trước sắp xếp			Số thực hiện sắp xếp			Số không thực hiện sắp xếp do có yếu tố đặc thù						Số sau sắp xếp					Ghi chú	
		Tổng số thôn, bản, khu phố	Số đạt tiêu chuẩn	Số không đạt tiêu chuẩn	Tổng số	Số không đạt tiêu chuẩn	Số liên quan việc sắp xếp	Tổng số	Miền núi	Hải đảo	Biên giới	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo (nếu có)	Tổng số	Số giảm	Phương án nhập 2 khu thành 01 khu	Phương án nhập 3 khu thành 01 khu	Phương án nhập 4 thôn thành 01 thôn		Phương án nhập 5 thôn thành 01 thôn
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	16	17	18	19	20
1	Phường Ưông Bí	33	16	17	33	16	17	0	0	0	0	0	0	24	9	6	3	0	0	03 khu phố giữ nguyên (khu phố Quang Trung 5B, khu phố Quang Trung 8, khu phố Thanh Sơn 7)



**BIỂU THỐNG KÊ THỰC TRẠNG KHU PHỐ TÍNH ĐẾN 31/5/2026**  
(Kèm theo Đề án số:...../ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Ương Bí)

STT	Tên khu phố	Quy mô số hộ gia đình theo quy định	Số hộ hiện có	Tỷ lệ (%)	Đánh giá		Số thôn, bản, khu phố có yếu tố đặc thù						Ghi chú
					Đạt tiêu chuẩn	Không đạt tiêu chuẩn	Tổng số	Miền núi	Hải đảo	Biên giới	Dân tộc thiểu số	Tôn giáo	
A	I	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Khu phố Quang Trung 1	550	466	84,73		1	0	0	0	0	0	0	
2	Khu phố Quang Trung 2	550	322	58,55		1	0	0	0	0	0	0	
3	Khu phố Quang Trung 3	550	315	57,27		1	0	0	0	0	0	0	
4	Khu phố Quang Trung 4	550	570	103,64	1		0	0	0	0	0	0	
5	Khu phố Quang Trung 5A	550	601	109,27	1		0	0	0	0	0	0	
6	Khu phố Quang Trung 5B	550	592	107,64	1		0	0	0	0	0	0	
7	Khu phố Quang Trung 6	550	569	103,45	1		0	0	0	0	0	0	
8	Khu phố Quang Trung 7	550	622	113,09	1		0	0	0	0	0	0	
9	Khu phố Quang Trung 8	550	672	122,18	1		0	0	0	0	0	0	
10	Khu phố Quang Trung 9	550	394	71,64		1	0	0	0	0	0	0	
11	Khu phố Quang Trung 10	550	491	89,27		1	0	0	0	0	0	0	
12	Khu phố Quang Trung 11	550	702	127,64	1		0	0	0	0	0	0	
13	Khu phố Quang Trung 12	550	806	146,55	1		0	0	0	0	0	0	
14	Khu phố Thanh Sơn 1	550	385	70,00		1	0	0	0	0	0	0	
15	Khu phố Thanh Sơn 2	550	401	72,91		1	0	0	0	0	0	0	





**PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT SẮP XẾP THÔN, BẢN, KHU PHỐ NĂM 2026**  
(Kèm theo Đề án số: /ĐA-UBND ngày /6/2026 của UBND phường Ương Bí)

STT	Tên khu phố	Quy mô số hộ theo quy định	Trước sắp xếp		Phương án sắp xếp	Sau sắp xếp						Ghi chú
			Hiện trạng	Tỷ lệ (%)		Quy mô số hộ	Tỷ lệ (%)	Dự kiến tên gọi	Diện tích (Km <sup>2</sup> )	Khoảng cách từ hộ xa nhất đến nhà văn hoá khu	Khoảng cách từ hộ xa nhất đến Trung tâm phường	
1	2		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
	<b>Tổng số</b>		<b>17.070</b>		<b>-</b>	<b>17.070</b>		<b>24 khu phố</b>	<b>49,78</b>			
1	Khu phố Quang Trung 1	550	466	84,73	Sáp nhập khu Quang Trung 1 (trừ tổ 2A, 2B) + khu Quang Trung 2 + một phần khu Quang Trung 3 (tổ 11B + phía đông Tổ 9A + Phía Đông ngõ 66 đường liên khu 3,4,5)	774	140,73	1. Khu phố Quang Trung 1	1,01	1,5km	2km	
2	Khu phố Quang Trung 2	550	322	58,55								
3	<b>Khu phố Quang Trung 3</b>	<b>550</b>	<b>315</b>	<b>57,27</b>	Khu phố Quang Trung 3 (tổ 11B + phía đông Tổ 9A + Phía Đông ngõ 66 đường liên khu 3,4,5)							
4	Khu phố Quang Trung 4	550	570	103,64	Khu phố Quang Trung 4 + tổ 9, 1 phần phía Tây của tổ 9A, 11A của khu Quang Trung 3	779	141,64	2. Khu phố Quang Trung 4	0,41	1,5km	2km	
5	Khu phố Quang Trung 5A	550	601	109,27	Khu phố Quang Trung 5A + 1 phần phía Đông của khu Thanh Sơn 10 (vị trí diện tích đất phía Tây Chùa Ba Vàng)	601	109,27	3. Khu phố Quang Trung 5A	5,38	1,5km	2km	
6	Khu phố Quang Trung 5B	550	592	107,64	Giữ nguyên khu phố Quang Trung 5B	592	107,64	4. Khu phố Quang Trung 5B	0,35	1,5km	2km	
7	Khu phố Quang Trung 6	550	569	103,45	Khu phố Quang Trung 6 + Tổ 2A, 2B của khu phố Quang Trung 1 + 9 hộ tổ 33 khu phố Quang Trung 9 + 1 phần tổ 23 khu Quang Trung 7 đến ngõ 12 Trần Nhật Duật	725	131,82	5. Khu phố Quang Trung 6	0,25	1,5-2km	3km	
8	Khu phố Quang Trung 7	550	622	113,09	Khu phố Quang Trung 7 trừ tổ 23 khu Quang Trung 7	568	103,27	6. Khu phố Quang Trung 7	0,24	1,5-2km	2km	
9	Khu phố Quang Trung 8	550	672	122,18	Giữ nguyên khu phố Quang Trung 8	672	122,18	7. Khu phố Quang Trung 8	0,27	1,5km	2km	
10	Khu phố Quang Trung 9	550	394	71,64	Khu phố Quang Trung 9 + tổ 36A, 36B, 36C khu phố Quang Trung 10, trừ đi 9 hộ tổ 33	609	110,73	8. Khu phố Quang Trung 9	0,27	1,5km	2km	
11	Khu phố Quang Trung 10	550	491	89,27								



STT	Tên khu phố	Quy mô số hộ theo quy định	Trước sắp xếp		Phương án sắp xếp	Sau sắp xếp						Ghi chú
			Hiện trạng	Tỷ lệ (%)		Quy mô số hộ	Tỷ lệ (%)	Dự kiến tên gọi	Diện tích (Km2)	Khoảng cách từ hộ xa nhất đến nhà văn hoá khu	Khoảng cách từ hộ xa nhất đến Trung tâm phường	
1	2		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
12	Khu phố Quang Trung 11	550	702	127,64	Khu phố Quang Trung 11 + tổ 37A, 37, 38 của khu phố Quang Trung 10 + 1 phần tổ 45B Khu Quang Trung 12 (phía Nam Quốc lộ 18)	962	174,91	9. Khu phố Quang Trung 11	5,3	1,5km	3km	
13	Khu phố Quang Trung 12	550	806	146,55	Khu phố Quang Trung 12 - 1 phần tổ 45B Khu Quang Trung 12 (phía Nam Quốc lộ 18)	766	139,27	10. Khu phố Quang Trung 12	0,3	1,5km	1km	
14	Khu phố Thanh Sơn 1	550	385	70,00	Khu phố Thanh Sơn 1 + 1 phần phía Tây khu phố Yên Thanh 1 (Tổ 3, 4, 5, 6, 7) + 1 phần của khu phố Thanh Sơn 11 (tổ 1, 2, 7 hộ tổ 4, 4 hộ tổ 6) vào thành 01 khu	796	144,73	11. Khu phố Thanh Sơn 1	0,33	1km	1km	
15	Khu phố Thanh Sơn 2	550	401	72,91	Khu phố Thanh Sơn 2 + 1 phần phía Đông Nam của khu Yên Thanh 1 (tổ 1A, 1B, tổ 2) vào thành 01 khu	579	105,27	12. Khu phố Thanh Sơn 2	0,47	1km	1,5km	
16	Khu phố Thanh Sơn 3	550	571	103,82	Khu phố Thanh Sơn 3 + 1 phần phía Nam của khu phố Thanh Sơn 9 (tổ 1, 2, 3, 4 đường Bãi Dài đến ngõ 106) - (tổ 6 đường Trần Quang Khải) khu phố Thanh Sơn 3 vào thành 01 khu	840	152,73	13. Khu phố Thanh Sơn 3	0,3	1km	2km	
17	Khu phố Thanh Sơn 4	550	492	89,45	Khu phố Thanh Sơn 4 + Tổ 3, 6 hộ tổ 4 (đến số nhà 225) của khu Thanh Sơn 11 + tổ 6 của khu Thanh Sơn 1 + 1 phần tổ 7, tổ 8 của khu Thanh Sơn 8 + 1 phần phía Tây khu Thanh Sơn 3 (tổ 6 đường Trần Quang Khải)	578	105,09	14. Khu phố Thanh Sơn 4	0,36	1km	1,5km	
18	Khu phố Thanh Sơn 5	550	549	99,82	Khu phố Thanh Sơn 5 + 1 phần khu phố Thanh Sơn 11 (tổ 4) + 1 phần của khu phố Thanh Sơn 8 (tổ 7, tổ 8)	708	128,73	15. Khu phố Thanh Sơn 5	0,21	1km	1,5km	
19	Khu phố Thanh Sơn 6	550	592	107,64	Khu phố Thanh Sơn 6 + 1 phần phía Tây của khu phố Thanh Sơn 11 (tổ 5, 6 từ đường Tuệ Tĩnh đến giáp Khách sạn Đức Phúc)	685	124,55	16. Khu phố Thanh Sơn 6	0,32	1km	2km	
20	Khu phố Thanh Sơn 7	550	608	110,55	Giữ nguyên khu phố Thanh Sơn 7	608	110,55	17. Khu phố Thanh Sơn 7	0,57	1km	2km	
21	Khu phố Thanh Sơn 8	550	932	169,45	Khu phố Thanh Sơn 8 - 1 phần phía Nam (tổ 7, tổ 8) + 1 phần của khu phố Thanh Sơn 9 (tổ 6 ngõ 100 đường Bãi Dài) + 1 phần của khu phố Thanh Sơn 10 (tổ 1, tổ 2)	990	180,00	18. Khu phố Thanh Sơn 8	0,58	1km	3km	



STT	Tên khu phố	Quy mô số hộ theo quy định	Trước sắp xếp		Phương án sắp xếp	Sau sắp xếp						Ghi chú
			Hiện trạng	Tỷ lệ (%)		Quy mô số hộ	Tỷ lệ (%)	Dự kiến tên gọi	Diện tích (Km2)	Khoảng cách từ hộ xa nhất đến nhà văn hoá khu	Khoảng cách từ hộ xa nhất đến Trung tâm phường	
1	2		4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
22	Khu phố Thanh Sơn 9	550	587	106,73	Sáp nhập khu phố Thanh Sơn 9 + khu phố Thanh Sơn 10 - 1 phần phía Nam của khu phố Thanh Sơn 9 (tổ 1, 2, 3, 4) - 1 phần (Tổ 1, tổ 2) của khu Thanh Sơn 10 và - 1 phần giáp phía Tây Chùa Ba Vàng	664	120,73	19. Khu phố Thanh Sơn 9	6,93	1km	4,5km	
23	Khu phố Thanh Sơn 10	550	401	72,91								
24	Khu phố Thanh Sơn 11	550	439	79,82								
25	Khu phố Yên Thanh 1	550	453	82,36	Sáp nhập một phần vào khu Thanh Sơn 1 và khu Thanh Sơn 2							
26	Khu phố Lạc Thanh	550	655	119,09	Khu phố Lạc Thanh + 1 phần phía Đông của khu phố Núi Gạc (76 hộ)	731	132,91	20. Khu phố Lạc Thanh	3,27	1km	2km	
27	Khu phố Bí Giàng	550	615	111,82	Khu phố Bí Giàng + khu phố Núi Gạc - 1 phần phía Đông của khu phố Núi Gạc	915	166,36	21. Khu phố Bí Giàng	6,18	2km	4,5km	
28	Khu phố Núi Gạc	550	376	68,36								
29	Khu phố Phú Thanh Đông	550	492	89,45	Khu phố Phú Thanh Đông + 1 phần phía Tây của khu phố Bí Giàng (tổ 17B) + 1 phần phía Đông của khu Phú Thanh Tây (tổ 28)	561	102,00	22. Khu phố Phú Thanh Đông	1,6	1,5km	3km	
30	Khu phố Phú Thanh Tây	550	735	133,64	Khu phố Phú Thanh Tây - 1 phần phía Đông cắt về khu phố Phú Thanh Đông	702	127,64	23. Khu phố Phú Thanh Tây	3,47	1,5km	3km	
31	Khu phố Đền Công 1	550	282	51,27	Sáp nhập khu Đền Công 1, Đền Công 2, Đền Công 3 vào thành 01 khu	665	120,91	24. Khu phố Đền Công	11,62	1,5km	4,5km	
32	Khu phố Đền Công 2	550	216	39,27								
33	Khu phố Đền Công 3	550	167	30,36								





**PHƯƠNG ÁN BỐ TRÍ, SẮP XẾP NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở KHU PHỐ**

(Kèm theo Đề án số: ...../ĐA-UBND ngày 16/2026 của UBND phường Ưông Bí)

STT	Tên khu phố	Hiện trạng					Phương án bố trí sau sắp xếp							Số dôi dư		Ghi chú
		Tổng số	Người hoạt động KCT cấp xã (dự kiến bố trí xuống thôn)	Người hoạt động KCT ở thôn, bản, khu phố		Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố	Tổng số	Người hoạt động KCT ở thôn, bản, khu phố					Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố	Tổng số	Số giải quyết chế độ chính sách (đối với 3 chức danh)	
				Bí thư Chi bộ đồng thời Trưởng thôn, bản, khu phố	Trưởng ban CTMT			Bí thư chi bộ	Trưởng thôn, bản, khu phố	Trưởng ban CTMT	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, bản, khu phố	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
	Phường Ưông Bí	305	0	33	33	239	312	24	24	24	0	0	240	-7	-6	
1	Khu phố Quang Trung 1	20	0	2	2	16	13	1	1	1	0	0	10	7	1	
2	Khu phố Quang Trung 4	19	0	2	2	15	13	1	1	1	0	0	10	6	1	Cộng 10 người KCT của QT 3
3	Khu phố Quang Trung 5A	9	0	1	1	7	13	1	1	1	0	0	10	-4		Thiếu 4
4	Khu phố Quang Trung 5B	10	0	1	1	8	13	1	1	1	0	0	10	-3		Thiếu 3
5	Khu phố Quang Trung 6	9	0	1	1	7	13	1	1	1	0	0	10	-4		Thiếu 4
6	Khu phố Quang Trung 7	9	0	1	1	7	13	1	1	1	0	0	10	-4		Thiếu 4
7	Khu phố Quang Trung 8	10	0	1	1	8	13	1	1	1	0	0	10	-3		Thiếu 3
8	Khu phố Quang Trung 9	19	0	2	2	15	13	1	1	1	0	0	10	6	1	
9	Khu phố Quang Trung 11	10	0	1	1	8	13	1	1	1	0	0	10	-3		Thiếu 3
10	Khu phố Quang Trung 12	10	0	1	1	8	13	1	1	1	0	0	10	-3		Thiếu 3
11	Khu phố Thanh Sơn 1	19	0	2	2	15	13	1	1	1	0	0	10	6	1	Cộng 9 người KCT của TS 11
12	Khu phố Thanh Sơn 2	19	0	2	2	15	13	1	1	1	0	0	10	6	1	Cộng 10 người KCT của YT 1
13	Khu phố Thanh Sơn 3	9	0	1	1	7	13	1	1	1	0	0	10	-4		Thiếu 4
14	Khu phố Thanh Sơn 4	9	0	1	1	7	13	1	1	1	0	0	10	5	1	
15	Khu phố Thanh Sơn 5	9	0	1	1	7	13	1	1	1	0	0	10	-4		Thiếu 4

STT	Tên khu phố	Hiện trạng					Phương án bố trí sau sắp xếp						Số đối dư		Ghi chú	
		Tổng số	Người hoạt động KCT cấp xã (dự kiến bố trí xuống thôn)	Người hoạt động KCT ở thôn, bản, khu phố		Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố	Tổng số	Người hoạt động KCT ở thôn, bản, khu phố				Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, bản, khu phố	Tổng số	Số giải quyết chế độ chính sách (đối với 3 chức danh)		
				Bí thư Chi bộ đồng thời Trưởng thôn, bản, khu phố	Trưởng ban CTMT			Bí thư chi bộ	Trưởng thôn, bản, khu phố	Trưởng ban CTMT	Bí thư chi bộ kiêm Trưởng thôn, bản, khu phố					Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ban CTMT
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17
16	Khu phố Thanh Sơn 6	8	0	1	1	6	13	1	1	1	0	0	10	-5		Thiếu 5
17	Khu phố Thanh Sơn 7	9	0	1	1	7	13	1	1	1	0	0	10	-4		Thiếu 4
18	Khu phố Thanh Sơn 8	8	0	1	1	6	13	1	1	1	0	0	10	-5		Thiếu 5
19	Khu phố Thanh Sơn 9	18	0	2	2	14	13	1	1	1	0	0	10	5	1	Cộng 9 người KCT của TS 10
20	Khu phố Lạc Thanh	8	0	1	1	6	13	1	1	1	0	0	10	-5		Thiếu 5
21	Khu phố Bí Giàng	17	0	2	2	13	13	1	1	1	0	0	10	4	1	Cộng 7 người KCT của Núi Gạc
22	Khu phố Phú Thanh Đông	9	0	1	1	7	13	1	1	1	0	0	10	-4		Thiếu 4
23	Khu phố Phú Thanh Tây	9	0	1	1	7	13	1	1	1	0	0	10	-4		Thiếu 4
24	Khu phố Đền Công	29	0	3	3	23	13	1	1	1	0	0	10	16	3	Cộng 18 người của khu ĐC 2, ĐC 3

